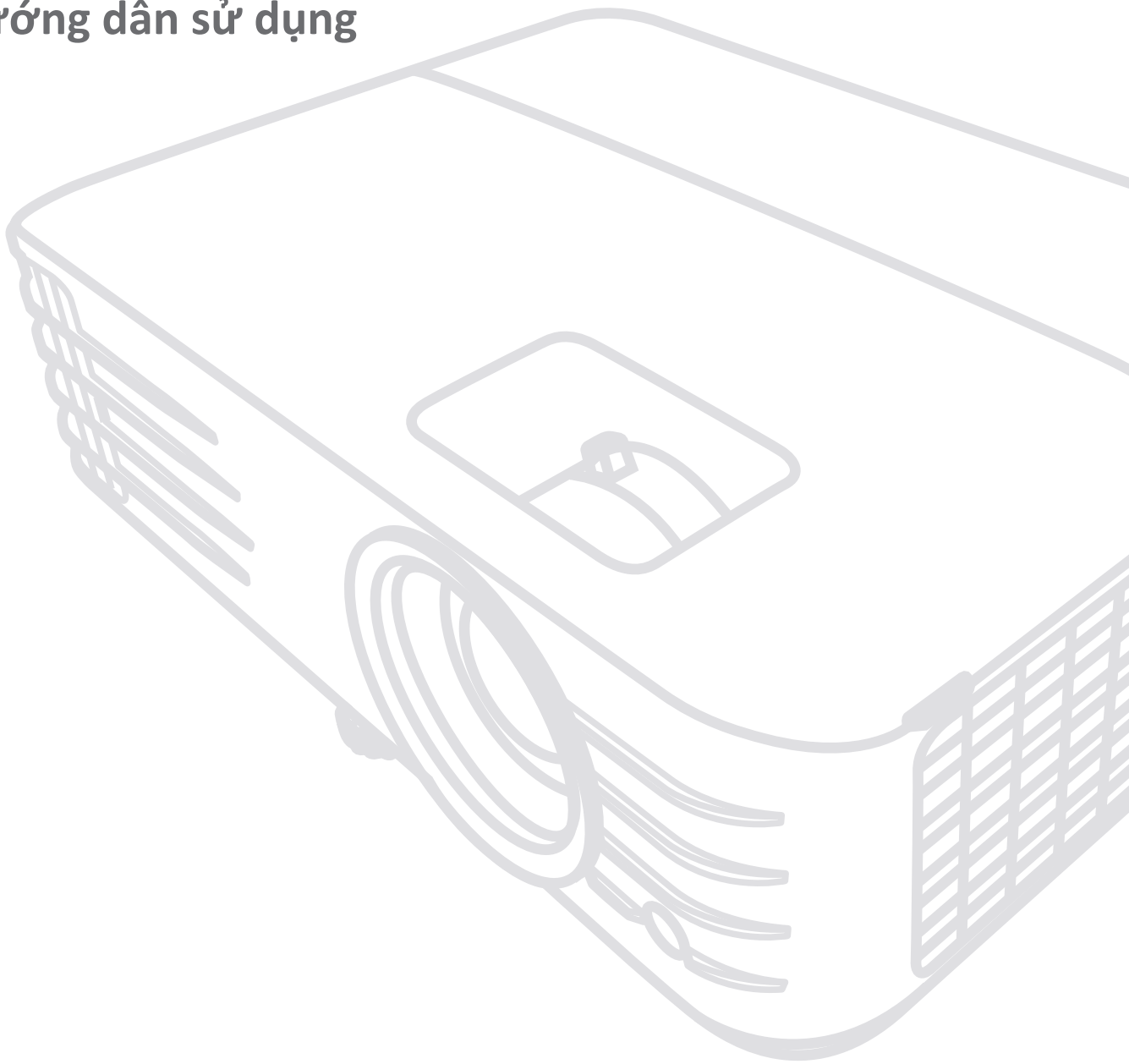


> PX701HD PX701HDH

Máy chiếu
Hướng dẫn sử dụng



Model số VS17689
Tên model: PX701HD | PX701HDH

Cảm ơn bạn đã chọn ViewSonic®

Là một nhà cung cấp các giải pháp hình ảnh dẫn đầu toàn cầu, ViewSonic® nỗ lực vượt lên trên kỳ vọng của thế giới về sự phát triển, đổi mới và đơn giản của công nghệ. Tại ViewSonic®, chúng tôi tin rằng các sản phẩm của chúng tôi có thể tạo ra tác động tích cực đối với thế giới và chúng tôi tin chắc sản phẩm ViewSonic® mà bạn chọn sẽ phục vụ tốt cho bạn.

Một lần nữa, cảm ơn bạn đã chọn ViewSonic®!

> Phòng ngừa an toàn - Chung

Vui lòng đọc mục **Phòng ngừa an toàn** sau đây trước khi bạn bắt đầu sử dụng máy chiếu.

- Giữ hướng dẫn sử dụng này ở nơi an toàn để tham khảo sau.
- Hãy đọc tất cả cảnh báo và làm theo tất cả hướng dẫn.
- Giữ khoảng trống ít nhất 20" (50 cm) xung quanh máy chiếu để đảm bảo thông hơi đúng cách.
- Đặt máy chiếu ở nơi thông thoáng. Không đặt bất cứ thứ gì lên máy chiếu mà ngăn cản tản nhiệt.
- Không đặt máy chiếu trên bề mặt không bằng phẳng hoặc không ổn định. Máy chiếu có thể bị đổ, gây thương tích cho người hoặc trục trặc máy chiếu.
- Không sử dụng nếu máy chiếu nghiêng ở góc hơn 10 độ về trái hoặc phải, hoặc góc hơn 15 độ về phía trước hoặc phía sau.
- Không nhìn thẳng vào ống kính máy chiếu trong khi hoạt động. Chùm tia sáng mạnh có thể làm tổn thương mắt của bạn.
- Luôn luôn mở cửa trập ống kính hoặc tháo nắp ống kính khi bóng đèn máy chiếu bật.
- Không chặn ống kính chiếu bằng bất kỳ vật thể nào khi máy chiếu đang hoạt động vì điều này có thể khiến vật thể đó nóng lên và biến dạng hoặc thậm chí gây ra hỏa hoạn.
- Bóng đèn trở nên cực kỳ nóng trong quá trình hoạt động. Để máy chiếu nguội khoảng 45 phút trước khi tháo cụm bóng đèn để thay thế.
- Không sử dụng bóng đèn vượt quá tuổi thọ bóng đèn định mức. Việc sử dụng quá mức bóng đèn khi vượt quá tuổi thọ định mức có thể khiến bóng đèn bị bể trong một số trường hợp hiếm hoi.
- Không bao giờ được thay thế cụm bóng đèn hoặc bất kỳ bộ phận điện tử nào trừ khi đã rút phích cắm máy chiếu.
- Không cố gắng tháo rời máy chiếu. Bên trong có điện áp cao nguy hiểm có thể gây tử vong nếu bạn tiếp xúc với các bộ phận có điện.
- Khi di chuyển máy chiếu, cẩn thận không làm rơi hoặc va đập máy chiếu vào bất cứ thứ gì.
- Không đặt bất kỳ vật nặng nào trên máy chiếu hoặc cáp kết nối.
- Không được dựng đứng máy chiếu theo chiều dọc. Làm như vậy có thể khiến máy chiếu bị đổ, gây thương tích cho người hoặc trục trặc máy chiếu.
- Tránh để máy chiếu tiếp xúc với ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc các nguồn nhiệt duy trì khác. Không lắp đặt gần bất kỳ nguồn nhiệt nào như bộ tản nhiệt, cửa gió, bếp hoặc các thiết bị khác (bao gồm bộ khuếch đại) có thể làm tăng nhiệt độ của máy chiếu đến mức nguy hiểm.

- Không đặt chất lỏng gần hoặc trên máy chiếu. Chất lỏng tràn vào máy chiếu có thể khiến nó bị hỏng. Nếu máy chiếu bị ướt, hãy ngắt kết nối nó khỏi nguồn điện và gọi cho trung tâm bảo hành địa phương của bạn để bảo hành máy chiếu.
- Khi máy chiếu đang hoạt động, bạn có thể cảm nhận được một chút hơi nóng và mùi từ khe thông gió của máy. Điều này là bình thường và không phải là một khiếm khuyết.
- Không tìm cách phá vỡ các quy định an toàn của phích cắm phân cực hoặc kiểu nối đất. Phích cắm phân cực có hai chấu dẹt, một chấu rộng hơn chấu kia. Phích cắm kiểu nối đất có hai chấu dẹt và một chấu thứ ba nối đất. Chấu dẹt thứ ba nhằm đảm bảo an toàn cho bạn. Nếu phích cắm không vừa với ổ cắm của bạn, hãy lấy một phích cắm chuyển và không cố ấn phích cắm vào ổ cắm.
- Khi kết nối với ổ cắm điện, KHÔNG được gỡ bỏ chấu nối đất. Vui lòng đảm bảo KHÔNG BAO GIỜ ĐƯỢC GỠ BỎ các chấu nối đất.
- Bảo vệ dây điện để không bị dẫm lên hoặc bị kẹp, đặc biệt tại phích cắm, và tại nơi dây điện đi ra từ máy chiếu.
- Tại một số quốc gia, điện áp KHÔNG ổn định. Máy chiếu này được thiết kế để hoạt động an toàn trong phạm vi điện áp từ 100 đến 240 vôn AC, nhưng có thể bị hỏng nếu xảy ra cắt điện hoặc tăng giảm đột ngột ± 10 vôn. Ở những nơi điện áp có thể dao động hoặc bị cắt, bạn nên kết nối máy chiếu thông qua bộ ổn định nguồn, thiết bị chống sét hoặc bộ lưu điện (UPS).
- Nếu có khói, tiếng ồn bất thường hoặc mùi lạ, hãy tắt máy chiếu ngay lập tức và gọi cho đại lý của bạn hoặc ViewSonic®. Sẽ nguy hiểm nếu tiếp tục sử dụng máy chiếu.
- Chỉ sử dụng những đồ đi kèm/phụ kiện được quy định bởi nhà sản xuất.
- Rút dây nguồn khỏi ổ điện AC nếu máy chiếu không được sử dụng trong một thời gian dài.
- Tham khảo tất cả về bảo trì từ chuyên viên bảo trì được chứng nhận.



THẬN TRỌNG: Sản phẩm này phát ra bức xạ quang học có thể gây nguy hiểm. Như với bất kỳ nguồn ánh sáng chói nào, không được nhìn thẳng vào chùm sáng, RG2 IEC 62471-5:2015.

> Phòng ngừa an toàn - Gắn trần

Vui lòng đọc mục **Phòng ngừa an toàn** sau đây trước khi bạn bắt đầu sử dụng máy chiếu.

Nếu bạn có ý định gắn máy chiếu lên trần nhà, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng bộ giá treo trần máy chiếu phù hợp và bạn cần đảm bảo nó được lắp đặt chắc chắn và an toàn.

Nếu bạn sử dụng một bộ giá treo trần máy chiếu không phù hợp thì máy chiếu có rủi ro rơi xuống từ trần nhà do gắn không đúng cách khi sử dụng sai kích thước hoặc chiều dài vít.

Bạn có thể mua một bộ giá treo máy chiếu tại nơi bạn mua máy chiếu. Chúng tôi khuyên bạn cũng nên mua một dây cáp chống trộm riêng biệt và gắn chắc chắn vào cả khe khóa chống trộm trên máy chiếu và đế của giá treo trần. Nó sẽ có nhiệm vụ thứ hai là giữ máy chiếu nếu chỗ gắn máy chiếu với giá đỡ bị lỏng.

> Mục lục

Phòng ngừa an toàn - Chung	3
Tính năng	10
Nội dung hộp sản phẩm.....	10
Tổng quan về sản phẩm.....	11
Máy chiếu	11
Điều khiển và chức năng	11
Các cổng kết nối	12
Điều khiển từ xa	13
Điều khiển và chức năng	13
Phạm vi hiệu lực của điều khiển từ xa	14
Thay pin điều khiển từ xa.....	14
Thiết lập ban đầu	15
Chọn địa điểm	15
Kích thước chiếu	16
Ảnh 16:9 trên màn hình 16:9	16
Ảnh 16:9 trên màn hình 4:3	17
Gắn máy chiếu	18
Ngăn chặn sử dụng trái phép	19
Sử dụng khe chống trộm	19
Sử dụng chức năng mật khẩu	20
Đặt mật khẩu.....	20
Thay đổi mật khẩu	21
Vô hiệu hóa chức năng mật khẩu	21
Quên mật khẩu	22
Quy trình gọi lại mật khẩu.....	22
Khóa các phím điều khiển	23

Tạo kết nối	24
Kết nối nguồn điện	24
Kết nối với nguồn video	25
Kết nối HDMI	25
Kết nối với nguồn máy tính	26
Kết nối VGA	26
Kết nối Ra VGA	26
Kết nối với âm thanh	27
Vận hành	28
Bật / tắt máy chiếu	28
Khởi động máy chiếu	28
Kích hoạt lần đầu	28
Tắt máy chiếu	29
Chọn một nguồn vào	30
Điều chỉnh ảnh chiếu	31
Điều chỉnh chiều cao và góc chiếu của máy chiếu	31
Tự động điều chỉnh ảnh	31
Tinh chỉnh kích cỡ và độ rõ ảnh	31
Sửa vòm hình	32
Khả năng điều khiển ảnh chiếu	32
Ảnh ảnh	33
Chức năng menu	34
Thao tác menu hiển thị trên màn hình (OSD) chung	34
Cây menu hiển thị trên màn hình (OSD)	35
Menu HIỂN THỊ	40
Menu ẢNH	43
Menu QUẢN LÝ NGUỒN	47
Menu CƠ BẢN	50
Menu NÂNG CAO	52
Menu HỆ THỐNG	55
Menu THÔNG TIN	57

Phụ lục	58
Thông số	58
Kích thước máy chiếu.....	59
Biểu đồ thời gian	59
Analog RGB.....	59
HDMI (PC).....	60
HDMI (Video).....	62
Bảng điều khiển hồng ngoại	62
Mã địa chỉ	63
Bảng lệnh RS-232.....	64
Phân công chân	64
Giao diện	64
Bảng lệnh.....	64
Thuật ngữ	70
Xử lý sự cố	73
Các vấn đề phổ biến	73
Đèn LED báo hiệu	74
Bảo trì	75
Phòng ngừa chung.....	75
Vệ sinh ống kính	75
Vệ sinh vỏ máy	75
Bảo quản máy chiếu	75
Miễn trách nhiệm.....	75
Thông tin bóng đèn	76
Giờ đèn.....	76
Kéo dài tuổi thọ bóng đèn.....	76
Thời gian thay thế bóng đèn	77
Thay đèn.....	77

Thông tin quy định và bảo hành 78

Thông tin tuân thủ	78
Tuyên bố tuân thủ FCC	78
Tuyên bố của Bộ Công nghiệp Canada	78
Tuân thủ CE cho các quốc gia châu Âu	78
Tuyên bố tuân thủ RoHS2	79
Hạn chế của Ấn Độ về các chất độc hại	80
Thải loại sản phẩm khi hết tuổi thọ sản phẩm	80
Thông tin bản quyền.....	81
Dịch vụ khách hàng	82
Bảo hành giới hạn	83
Bảo hành giới hạn Mexico	86

> Giới thiệu

ViewSonic PX701HD/HDH là máy chiếu 3.500 ANSI Lumens có độ phân giải Full HD 1080p, cung cấp hiệu suất hình ảnh ấn tượng trong phòng khách hoặc phòng họp được chiếu sáng mạnh. Máy chiếu áp dụng thiết kế đèn mới nhất để kéo dài tuổi thọ đèn lên tới 20.000 giờ ở chế độ Tiết kiệm+, giúp giảm chi phí thay thế và bảo trì đèn một cách hiệu quả. Chuyển ống kính số cho phép người dùng điều chỉnh bằng điều khiển từ xa. Nó cũng tương thích với chức năng vColorTuner để trao đổi và điều chỉnh cấu hình màu. Hai đầu HDMI và nguồn điện USB cho phép người dùng kết nối với vô số thiết bị đa phương tiện để chơi game, xem phim hoặc khóa dongle không dây để trình chiếu không dây.

Tính năng

- Tuổi thọ đèn tuyệt vời 20.000 giờ.
- Chức năng tiết kiệm nguồn giúp giảm mức tiêu thụ điện năng của đèn tới 60% khi không phát hiện thấy tín hiệu đầu vào trong một khoảng thời gian đã đặt.
- Cập nhật chương trình cơ sở qua USB Loại A.
- Cổng USB Loại A có thể cung cấp phát trực tuyến với một dongle không dây HDMI và nguồn cấp.
- 7 chế độ màu cho các mục đích chiếu khác nhau.
- Hẹn giờ trình chiếu để quản lý thời gian tốt hơn trong khi thuyết trình.
- Chuyển ống kính dọc bằng điều khiển từ xa.
- Hỗ trợ hiển thị 3D.
- Tiêu thụ điện năng ít hơn 0,5W khi bật chế độ tiết kiệm nguồn.
- Tìm kiếm tự động nhanh, do đó tăng tốc quá trình dò tín hiệu.
- Điều chỉnh tự động một phím để hiển thị chất lượng hình ảnh tốt nhất (chỉ dành cho tín hiệu analog).
- Sửa vòm hình kỹ thuật số.
- Khả năng hiển thị 1,07 tỷ màu.
- Các menu hiển thị trên màn hình (OSD) đa ngôn ngữ.
- Chức năng HDMI CEC (Điều khiển điện tử tiêu dùng) cho phép hoạt động BẬT/TẮT nguồn đồng bộ giữa máy chiếu và thiết bị đầu DVD tương thích CEC được kết nối với đầu vào HDMI của máy chiếu.

Nội dung hộp sản phẩm

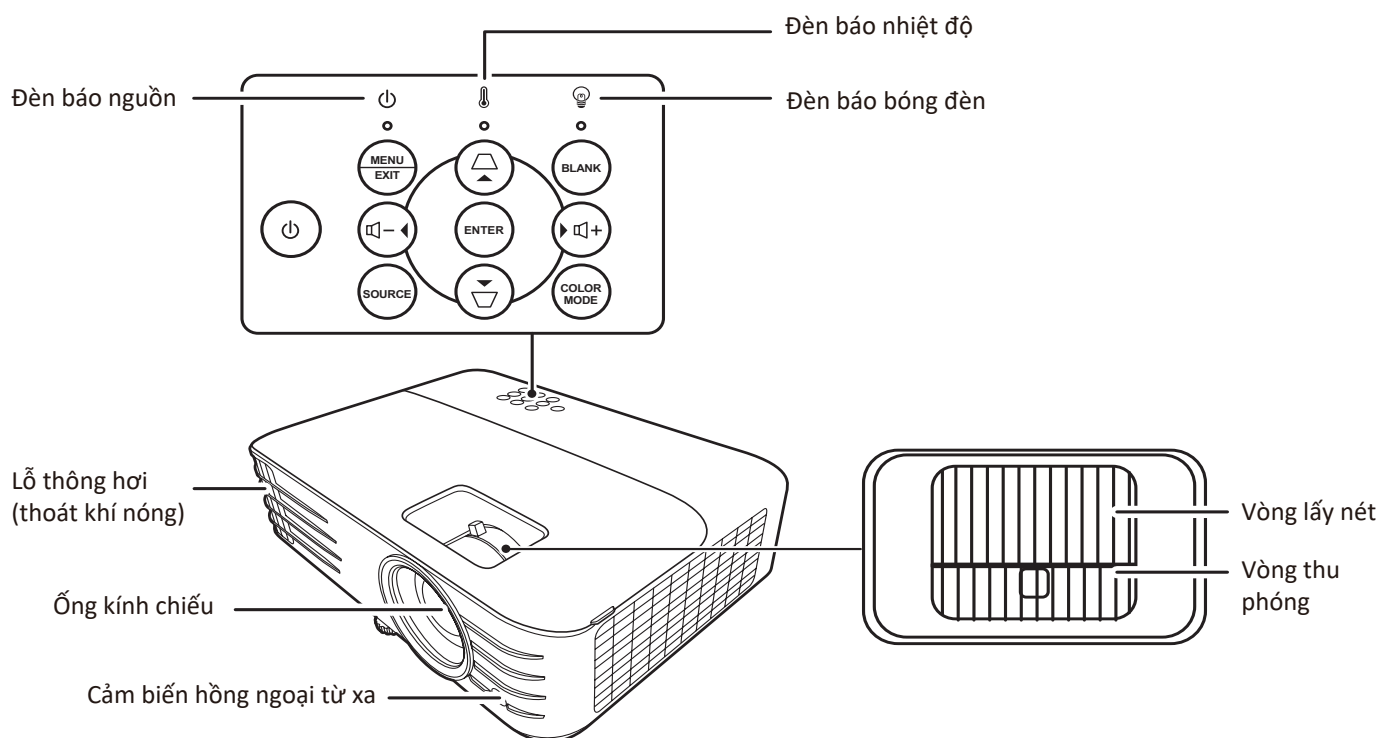
- Máy chiếu
- Dây nguồn
- Cáp video
- Điều khiển từ xa & Pin
- Hướng dẫn bắt đầu nhanh










LƯU Ý: Dây nguồn và cáp video có trong hộp của bạn có thể thay đổi tùy theo quốc gia của bạn. Vui lòng liên hệ với các nhà bán lại địa phương của bạn để biết thêm thông tin.

Tổng quan về sản phẩm

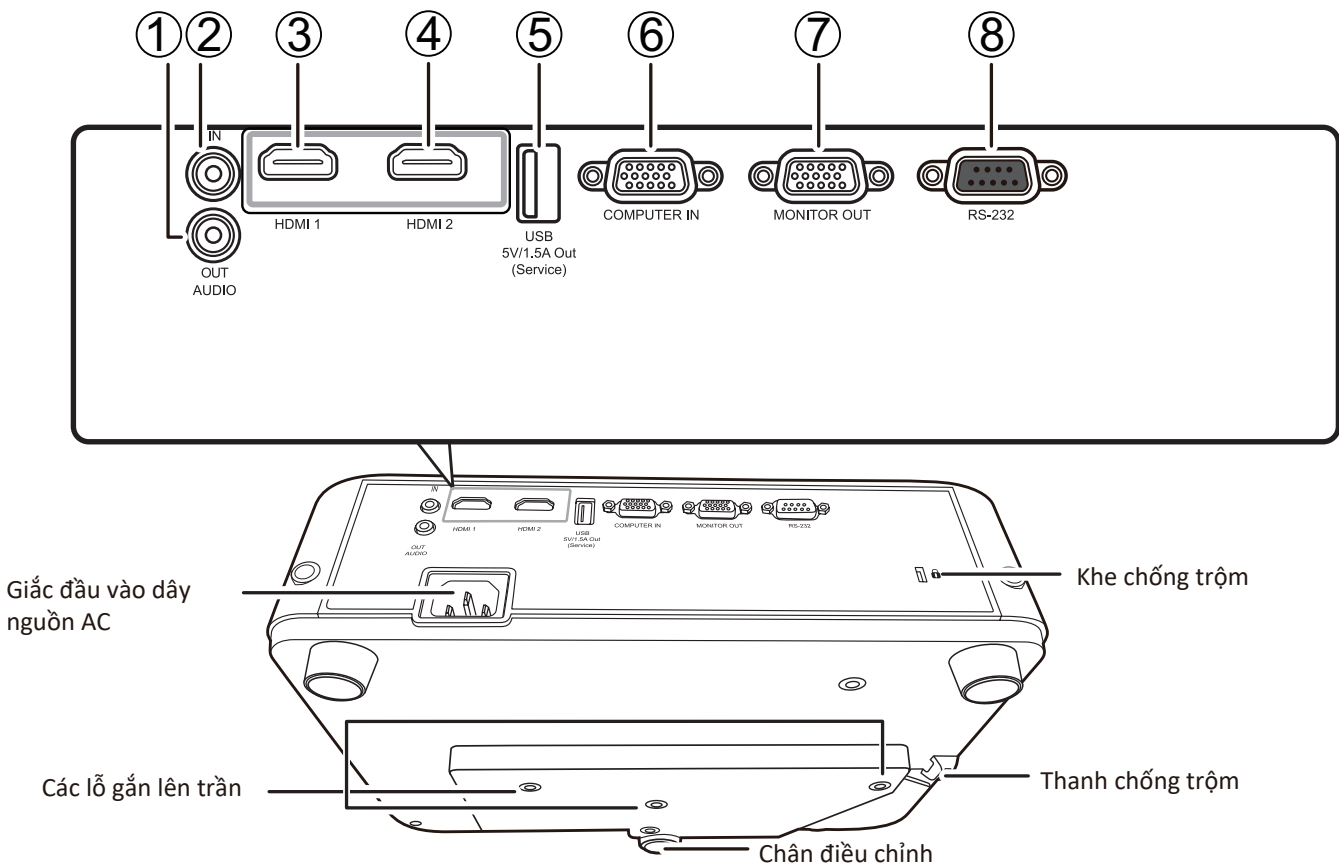
Máy chiếu

Điều khiển và chức năng



Chìa khóa	Mô tả
[] Nguồn	Chuyển máy chiếu giữa chế độ chờ và Bật nguồn.
[ / ] Các phím vòm hình	Sửa thủ công ảnh bị biến dạng do chiếu theo góc.
[ /  /  / ] Trái/Phải/Lên/Xuống	Chọn các mục menu mong muốn và điều chỉnh khi menu Hiển thị trên màn hình (OSD) được kích hoạt.
Menu/Exit	Bật hoặc tắt menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
Source	Hiển thị thanh chọn nguồn vào.
Blank	Ẩn ảnh màn hình.
Enter	Thực hiện mục menu Hiển thị trên màn hình (OSD) đã chọn khi menu OSD được kích hoạt.
[ +] Tăng âm lượng	Tăng mức âm lượng.
[ -] Giảm âm lượng	Giảm mức âm lượng.
Color Mode	Hiển thị thanh chọn chế độ màu.

Các cổng kết nối

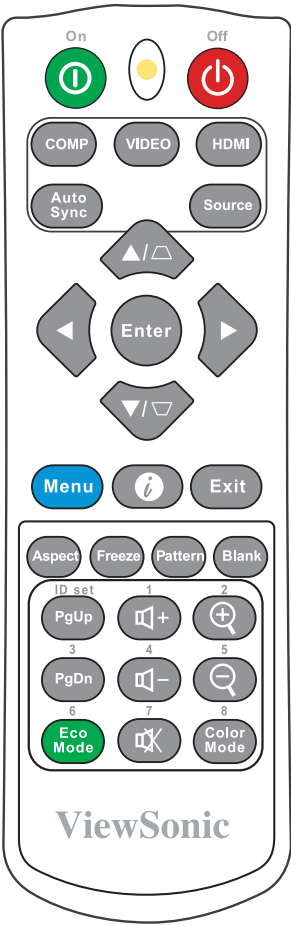


Cổng		Mô tả
1	AUDIO OUT	Ổ cắm đầu ra tín hiệu âm thanh.
2	AUDIO IN	Ổ cắm đầu vào tín hiệu âm thanh.
3	HDMI 1	Cổng HDMI.
4	HDMI 2	Cổng HDMI.
5	USB 5V/1.5A Out (Service)	Cổng USB Loại A để cung cấp điện.
6	COMPUTER IN ¹	Ổ cắm đầu vào tín hiệu RGB (PC).
7	MONITOR OUT ¹	Ổ cắm đầu ra tín hiệu RGB (PC).
8	RS-232	Cổng điều khiển RS-232.

1 - Khả dụng cho PX701HD

Điều khiển từ xa

Điều khiển và chức năng



Nút	Mô tả
On/Off	Chuyển giữa chế độ chờ và Bật nguồn.
COMP ²	Chọn nguồn từ cổng COMPUTER IN để hiển thị.
VIDEO	Không khả dụng.
HDMI	Chọn nguồn từ cổng HDMI 1 hoặc HDMI 2 để hiển thị. Nhấn nút này nhiều lần để chuyển giữa 2 cổng.
Auto Sync	Tự động xác định thời gian hình ảnh tốt nhất cho hình ảnh được hiển thị.
Source	Hiển thị thanh chọn nguồn.

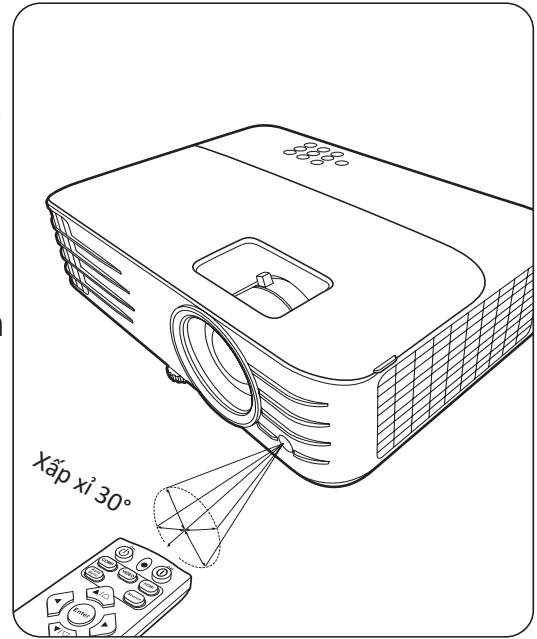
Nút	Mô tả
[□/▢] Các phím vòm hình	Sửa thủ công ảnh bị biến dạng do chiếu theo góc.
Enter	Thực hiện mục menu OSD đã chọn.
◀ Trái/ ▶ Phải ▲ Lên/ ▼ Xuống	Chọn các mục menu mong muốn và điều chỉnh.
Menu	Bật/tắt menu Hiển thị trên màn hình (OSD) hoặc quay lại menu OSD trước đó.
i (THÔNG TIN)	Hiển thị menu THÔNG TIN .
Exit	Thoát và lưu cài đặt menu.
Aspect	Hiển thị thanh lựa chọn tỷ lệ khung hình.
Freeze	Đóng băng ảnh chiếu.
Pattern	Hiển thị mẫu kiểm tra nhúng.
Blank	Ẩn ảnh màn hình.
PgUp (Lên trang)/ PgDn (Xuống trang)	Vận hành chương trình phần mềm hiển thị của bạn (trên một PC được kết nối) mà phản hồi với các lệnh lên trang/xuống trang (như Microsoft PowerPoint). LƯU Ý: Chỉ khả dụng khi tín hiệu đầu vào PC được chọn.
Eco Mode	Chọn chế độ Eco .
🔊+ (Tăng âm lượng)	Tăng mức âm lượng.
🔊- (Giảm âm lượng)	Giảm mức âm lượng.
🔊 (Tắt tiếng)	Chuyển âm thanh giữa bật và tắt.
🔍+	Phóng to kích cỡ ảnh chiếu.
🔍-	Thu nhỏ kích cỡ ảnh chiếu.
Color Mode	Hiển thị thanh chọn chế độ màu.

Phạm vi hiệu lực của điều khiển từ xa

Để đảm bảo điều khiển từ xa hoạt động đúng cách, hãy làm theo các bước dưới đây:

1. Điều khiển từ xa phải được giữ ở một góc dưới 30° vuông góc với (các) cảm biến điều khiển từ xa hồng ngoại của máy chiếu.
2. Khoảng cách giữa điều khiển từ xa và (các) cảm biến không được vượt quá 8 m (26 ft.)

LƯU Ý: Tham khảo hình minh họa để biết vị trí của (các) cảm biến điều khiển từ xa hồng ngoại (IR).

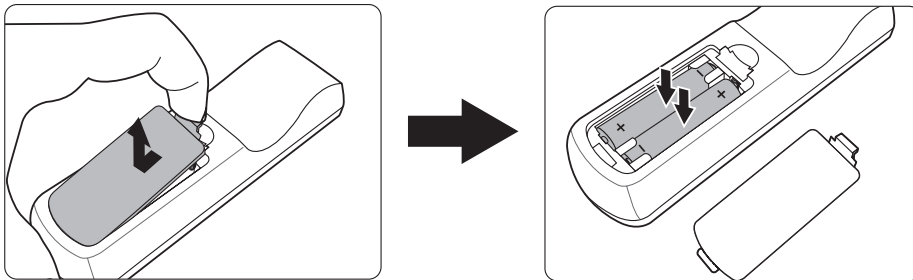


Thay pin điều khiển từ xa

1. Tháo nắp pin ra khỏi mặt sau của điều khiển từ xa bằng cách nhấn vào chỗ đặt ngón tay và trượt xuống.
2. Tháo tất cả pin hiện có (nếu cần) và lắp hai pin AAA.

LƯU Ý: Lắp pin đúng cực như được chỉ định.

3. Lắp lại nắp pin bằng cách căn chỉnh nó với đế và đẩy nó trở lại vị trí.



LƯU Ý:

- Tránh để điều khiển từ xa và pin trong môi trường quá nóng hoặc môi trường ẩm ướt.
- Chỉ thay thế bằng loại giống hoặc tương đương được đề xuất bởi nhà sản xuất pin.
- Vứt bỏ pin đã sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất và các quy định môi trường địa phương cho khu vực của bạn.
- Không bao giờ ném pin vào lửa. Có thể có nguy cơ nổ.
- Nếu pin bị cạn hoặc nếu bạn sẽ không sử dụng điều khiển từ xa trong thời gian dài, hãy tháo pin để tránh làm hỏng điều khiển từ xa.

> Thiết lập ban đầu

Phần này cung cấp hướng dẫn chi tiết để thiết lập máy chiếu của bạn.

Chọn địa điểm

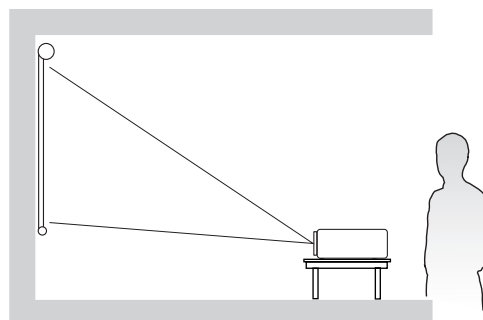
Sở thích cá nhân và bố cục phòng sẽ quyết định vị trí lắp đặt. Hãy xem xét những điều sau đây:

- Kích cỡ và vị trí của màn hình của bạn.
- Vị trí của một ổ cắm điện phù hợp.
- Vị trí và khoảng cách giữa máy chiếu và các thiết bị khác.

Máy chiếu được thiết kế để lắp đặt ở một trong những vị trí sau:

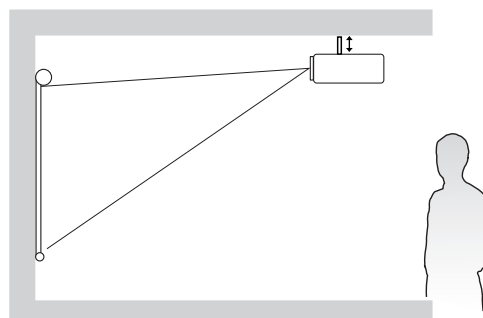
Bàn Phía Trước

Máy chiếu được đặt gần sàn nhà trước màn hình.



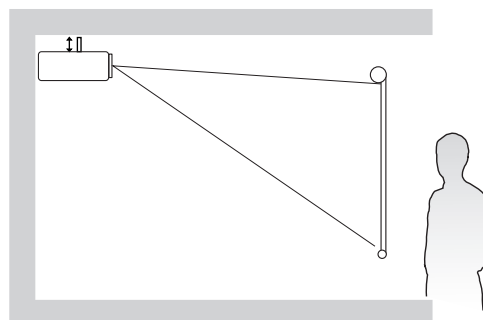
Trần Phía Trước

Máy chiếu được treo lộn ngược trên trần nhà trước màn hình.



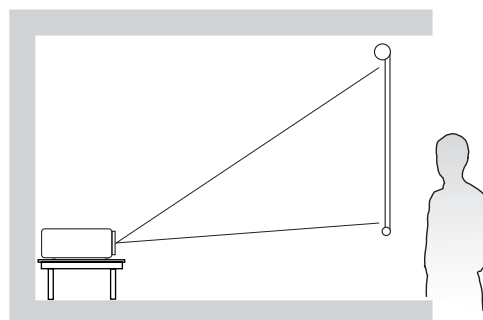
Trần Phía Sau¹

Máy chiếu được treo lộn ngược trên trần nhà sau màn hình.



Bàn Phía Sau¹

Máy chiếu được đặt gần sàn nhà sau màn hình.

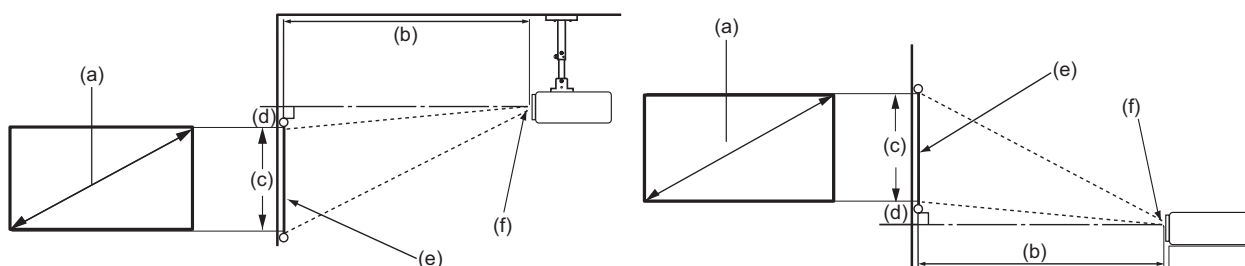


¹ - Yêu cầu một màn hình chiếu phía sau đặc biệt.

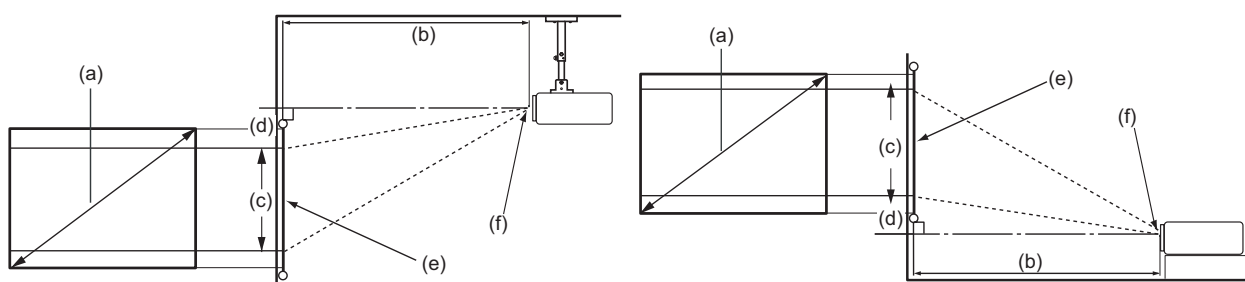
Kích thước chiếu

LƯU Ý: Xem "Thông số" trên trang 58 để biết độ phân giải hiển thị nguyên bản của máy chiếu này.

- Ảnh 16:9 trên màn hình 16:9



- Ảnh 16:9 trên màn hình 4:3



LƯU Ý: (e) = Màn hình / (f) = Tâm ống kính

Ảnh 16:9 trên màn hình 16:9

(a) Kích thước màn hình		(b) Khoảng cách chiếu				(c) Chiều cao ảnh		(d) Bù dọc			
		tối thiểu		tối đa				tối thiểu		tối đa	
in.	mm	in.	mm	in.	mm	in.	mm	in.	mm	in.	mm
60	1524	79	1996	86	2195	29	747	1.5	37.4	1.5	37
70	1778	92	2328	101	2561	34	872	1.7	43.6	1.7	44
80	2032	105	2661	115	2927	39	996	2.0	49.8	2.0	50
90	2286	118	2994	130	3293	44	1121	2.2	56.0	2.2	56
100	2540	131	3326	144	3659	49	1245	2.5	62.3	2.5	62
110	2794	144	3659	158	4025	54	1370	2.7	68.5	2.7	68
120	3048	157	3992	173	4391	59	1494	2.9	74.7	2.9	75
130	3302	170	4324	187	4757	64	1619	3.2	80.9	3.2	81
140	3556	183	4657	202	5123	69	1743	3.4	87.2	3.4	87
150	3810	196	4989	216	5488	74	1868	3.7	93.4	3.7	93
160	4064	210	5322	230	5854	78	1992	3.9	99.6	3.9	100
170	4318	223	5655	245	6220	83	2117	4.2	105.8	4.2	106
180	4572	236	5987	259	6586	88	2241	4.4	112.1	4.4	112
190	4826	249	6320	274	6952	93	2366	4.7	118.3	4.7	118
200	5080	262	6653	288	7318	98	2491	4.9	124.5	4.9	125

Ảnh 16:9 trên màn hình 4:3

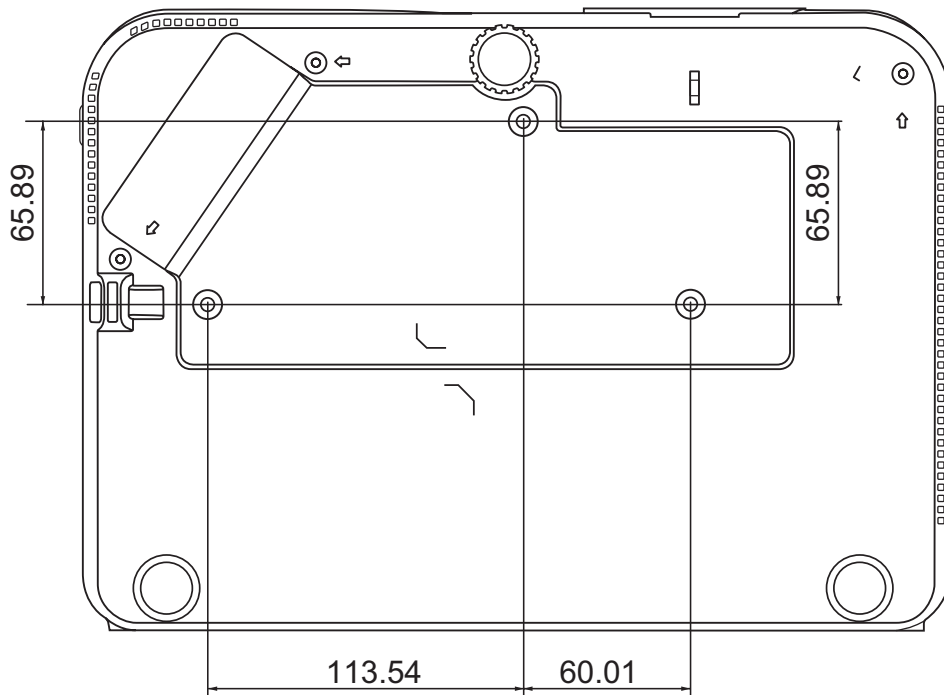
(a) Kích thước màn hình		(b) Khoảng cách chiếu				(c) Chiều cao ảnh		(d) Bù dọc			
		tối thiểu		tối đa				tối thiểu		tối đa	
in.	mm	in.	mm	in.	mm	in.	mm	in.	mm	in.	mm
60	1524	72	1832	79	2015	27	686	1.4	34	1.4	34
70	1778	84	2137	93	2351	32	800	1.6	40	1.6	40
80	2032	96	2443	106	2687	36	914	1.8	46	1.8	46
90	2286	108	2748	119	3023	41	1029	2.0	51	2.0	51
100	2540	120	3053	132	3358	45	1143	2.3	57	2.3	57
110	2794	132	3358	145	3694	50	1257	2.5	63	2.5	63
120	3048	144	3664	159	4030	54	1372	2.7	69	2.7	69
130	3302	156	3969	172	4366	59	1486	2.9	74	2.9	74
140	3556	168	4274	185	4702	63	1600	3.2	80	3.2	80
150	3810	180	4580	198	5038	68	1715	3.4	86	3.4	86
160	4064	192	4885	212	5374	72	1829	3.6	91	3.6	91
170	4318	204	5190	225	5709	77	1943	3.8	97	3.8	97
180	4572	216	5496	238	6045	81	2057	4.1	103	4.1	103
190	4826	228	5801	251	6381	86	2172	4.3	109	4.3	109
200	5080	240	6106	264	6717	90	2286	4.5	114	4.5	114

LƯU Ý: Những con số này có dung sai 3% do những sự khác nhau về bộ phận quang học. Nên kiểm tra vật lý kích thước và khoảng cách chiếu trước khi lắp đặt máy chiếu vĩnh viễn.

Gắn máy chiếu

LƯU Ý: Nếu bạn mua giá đỡ của bên thứ ba, vui lòng sử dụng đúng kích cỡ vít. Kích cỡ vít có thể thay đổi tùy thuộc vào độ dày của tấm giá đỡ.

1. Để đảm bảo lắp đặt chắc chắn nhất, vui lòng sử dụng giá treo tường hoặc trần ViewSonic®.
2. Đảm bảo các vít được sử dụng để gắn giá treo vào máy chiếu đáp ứng các thông số kỹ thuật sau:
 - Loại vít: M4 x 8
 - Chiều dài vít tối đa: 8 mm



LƯU Ý:

- Tránh lắp đặt máy chiếu gần nguồn nhiệt.
- Giữ khoảng cách tối thiểu 10 cm giữa trần và mặt dưới máy chiếu.

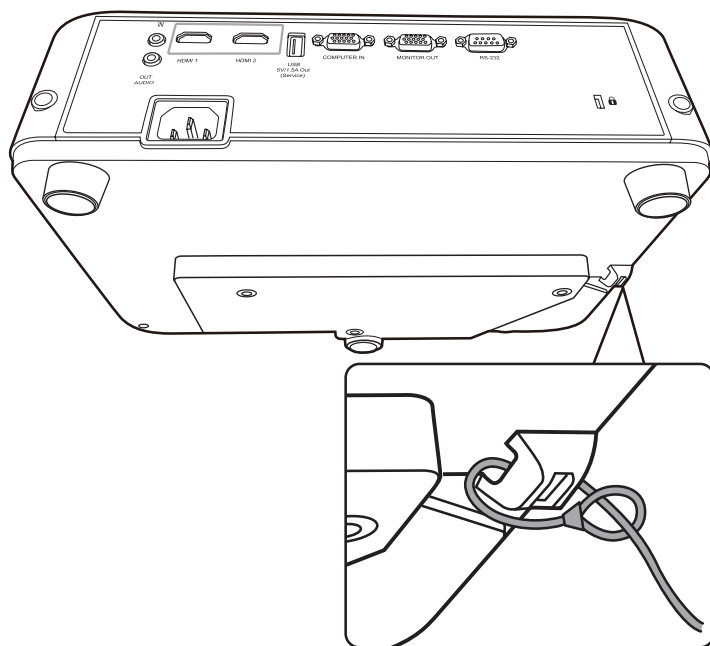
Ngăn chặn sử dụng trái phép

Máy chiếu có một số tính năng bảo mật tích hợp để ngăn chặn hành vi trộm cắp, truy cập hoặc vô tình thay đổi cài đặt.

Sử dụng khe chống trộm

Để giúp máy chiếu không bị lấy cắp, hãy sử dụng một thiết bị khóa bằng khe chống trộm để cố định máy chiếu vào một vật cố định.

Dưới đây là ví dụ về việc lắp đặt thiết bị khóa bằng khe chống trộm:



LƯU Ý: Khe chống trộm cũng có thể được sử dụng làm neo an toàn nếu máy chiếu được gắn lên trần nhà.

Sử dụng chức năng mật khẩu

Để giúp ngăn chặn truy cập hoặc sử dụng trái phép, máy chiếu cung cấp tùy chọn bảo mật bằng mật khẩu. Mật khẩu có thể được đặt thông qua Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).

LƯU Ý: Ghi lại mật khẩu của bạn và giữ nó ở nơi an toàn.

Đặt mật khẩu

1. Nhấn **Menu** để mở Menu OSD và đi đến: **HỆ THỐNG > Thiết Lập Bảo Mật** và nhấn **Enter**.
2. Tô sáng **Khóa Bật Nguồn** và chọn **Bật** bằng cách nhấn **◀/▶**.
3. Như hình bên phải, bốn phím mũi tên (**▲, ▶, ▼, ◀**) đại diện 4 chữ số (1, 2, 3, 4). Nhấn các phím mũi tên để nhập mật khẩu sáu chữ số.



4. Xác nhận mật khẩu mới bằng cách nhập lại mật khẩu mới. Khi đặt xong mật khẩu, Menu OSD sẽ trở về trang **Thiết Lập Bảo Mật**.
5. Nhấn **Exit** để rời khỏi Menu OSD.

LƯU Ý: Khi đặt xong, phải nhập đúng mật khẩu mỗi lần khởi động máy chiếu.

Thay đổi mật khẩu

1. Nhấn **Menu** để mở Menu OSD và đi đến: **HỆ THỐNG > Thiết Lập Bảo Mật > Đổi mật khẩu**.
2. Nhấn **Enter**, thông báo "NHẬP MẬT KHẨU HIỆN TẠI" sẽ xuất hiện.
3. Nhập mật khẩu cũ.
 - » Nếu mật khẩu là chính xác, thông báo "NHẬP MẬT KHẨU MỚI" sẽ xuất hiện.
 - » Nếu mật khẩu không chính xác, một thông báo lỗi mật khẩu sẽ xuất hiện trong 5 giây sau đó là thông báo "NHẬP MẬT KHẨU HIỆN TẠI". Bạn có thể thử lại hoặc nhấn **Exit** để hủy bỏ.
4. Nhập mật khẩu mới.
5. Xác nhận mật khẩu mới bằng cách nhập lại mật khẩu mới.
6. Để thoát khỏi Menu OSD, nhấn **Exit**.

LƯU Ý: Các chữ số được nhập sẽ hiển thị dưới dạng dấu hoa thị (*).

Vô hiệu hóa chức năng mật khẩu

1. Nhấn **Menu** để mở Menu OSD và đi đến: **HỆ THỐNG > Thiết Lập Bảo Mật > Khóa Bật Nguồn**.
2. Nhấn **◀/▶** để chọn **Tắt**.
3. Thông báo "NHẬP MẬT KHẨU" sẽ xuất hiện. Nhập mật khẩu hiện tại.
 - » Nếu mật khẩu đúng, Menu OSD sẽ trở về trang Mật khẩu với chữ "**Tắt**" hiển thị ở dòng **Khóa Bật Nguồn**.
 - » Nếu mật khẩu không chính xác, một thông báo lỗi mật khẩu sẽ xuất hiện trong 5 giây sau đó là thông báo "NHẬP MẬT KHẨU HIỆN TẠI". Bạn có thể thử lại hoặc nhấn **Exit** để hủy bỏ.

LƯU Ý: Hãy giữ mật khẩu cũ, vì bạn sẽ cần nó để kích hoạt lại chức năng mật khẩu.

Quên mật khẩu

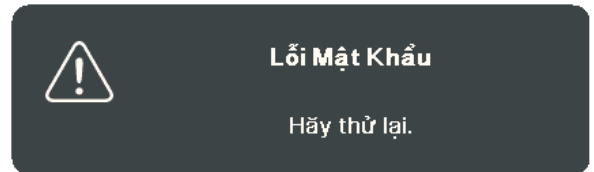
Nếu chức năng mật khẩu được kích hoạt, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật khẩu sáu chữ số mỗi khi bạn bật máy chiếu. Nếu bạn nhập sai mật khẩu, thông báo lỗi mật khẩu, như hình bên phải, sẽ xuất hiện trong 5 giây và theo sau là thông báo "NHẬP MẬT KHẨU".

Bạn có thể thử lại hoặc nếu bạn không nhớ, bạn có thể sử dụng "Quy trình gọi lại mật khẩu".

LƯU Ý: Nếu bạn nhập mật khẩu không chính xác 5 lần liên tiếp, máy chiếu sẽ tự động tắt trong một thời gian ngắn.

Quy trình gọi lại mật khẩu

1. Khi thông báo "NHẬP MẬT KHẨU HIỆN TẠI" xuất hiện, nhấn và giữ **Auto Sync** trong 3 giây. Máy chiếu sẽ hiển thị một số được mã hóa trên màn hình.
2. Ghi lại số này và tắt máy chiếu của bạn.
3. Tìm kiếm sự hỗ trợ từ trung tâm bảo hành địa phương để giải mã con số. Bạn có thể được yêu cầu cung cấp bằng chứng về giấy tờ mua hàng để xác minh rằng bạn là người được phép sử dụng máy chiếu.



Khóa các phím điều khiển

Bằng cách khóa các phím điều khiển trên máy chiếu, bạn có thể ngăn chặn các cài đặt của mình vô tình bị thay đổi (chẳng hạn như trẻ em).

LƯU Ý: Khi **Khóa Phím Bảng Điều Khiển** là **Bật**, không có phím điều khiển nào trên máy chiếu hoạt động được ngoại trừ **Nguồn**.

1. Nhấn **Menu** để mở Menu OSD và đi đến: **HỆ THỐNG > Khóa Phím Bảng Điều Khiển**.
2. Nhấn **▲/▼** để chọn **Bật**.
3. Chọn **Có** và nhấn **Enter** để xác nhận.
4. Để mở khóa phím bảng điều khiển, nhấn và giữ **►** trên máy chiếu trong 3 giây.

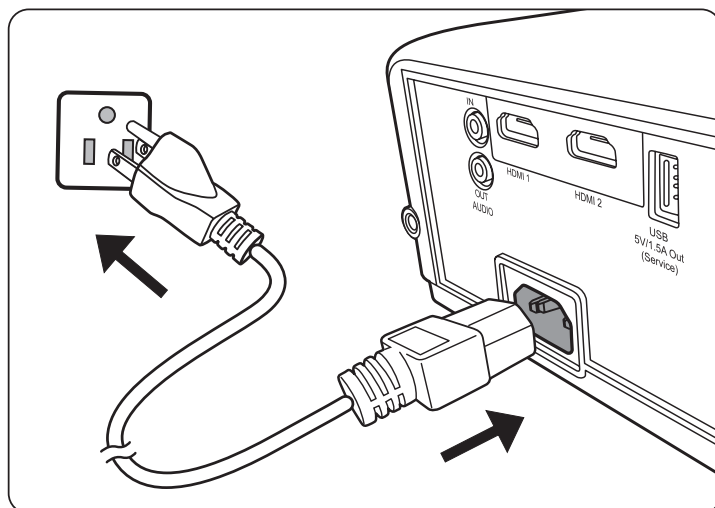
LƯU Ý: Bạn cũng có thể sử dụng điều khiển từ xa để vào menu **HỆ THỐNG > Khóa Phím Bảng Điều Khiển** và chọn **Tắt**.

> Tạo kết nối

Phần này hướng dẫn bạn cách kết nối máy chiếu với các thiết bị khác.

Kết nối nguồn điện

1. Kết nối dây nguồn vào giắc AC IN ở phía sau máy chiếu.
2. Cắm dây nguồn vào ổ điện.

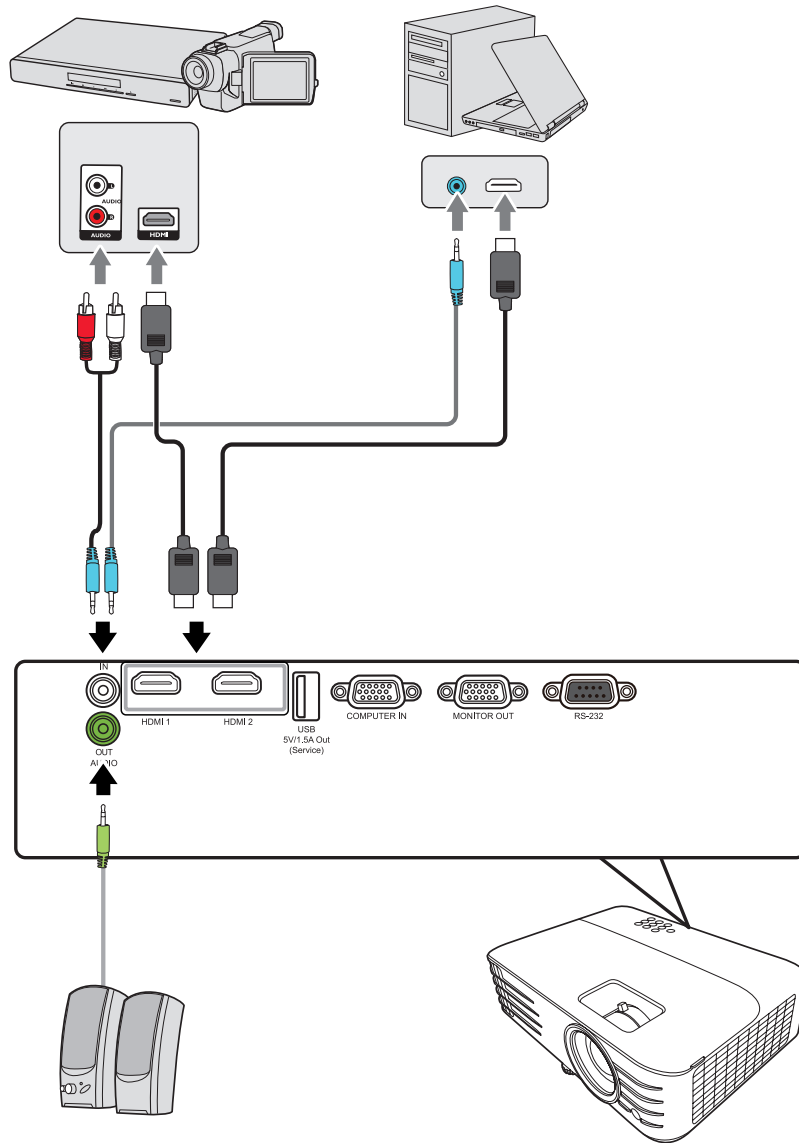


LƯU Ý: Khi lắp đặt máy chiếu, hãy kết hợp một thiết bị ngắt kết nối dễ tiếp cận vào hệ thống dây điện cố định hoặc kết nối phích cắm với một ổ cắm dễ tiếp cận gần thiết bị. Nếu xảy ra lỗi trong quá trình vận hành máy chiếu, hãy sử dụng thiết bị ngắt kết nối để tắt nguồn điện hoặc rút phích cắm điện.

Kết nối với nguồn video

Kết nối HDMI

Kết nối một đầu dây cáp HDMI với cổng HDMI trên thiết bị video của bạn. Sau đó kết nối đầu kia của dây cáp với cổng **HDMI 1** hoặc **HDMI 2** trên máy chiếu của bạn.



Kết nối với nguồn máy tính

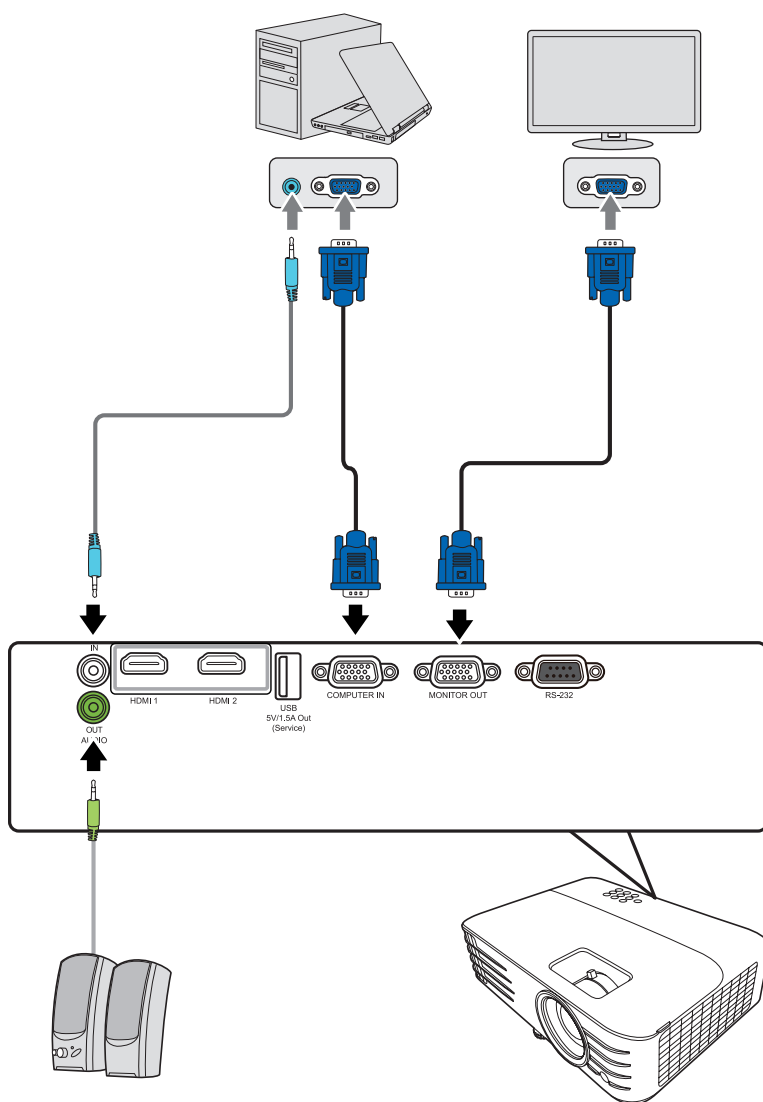
Kết nối VGA

Kết nối một đầu dây cáp VGA với cổng VGA trên máy tính của bạn. Sau đó kết nối đầu kia của dây cáp với cổng **COMPUTER IN** trên máy chiếu của bạn.

LƯU Ý: Một số máy tính xách tay không tự động bật màn hình ngoài khi được kết nối với máy chiếu. Bạn có thể phải điều chỉnh cài đặt trình chiếu của máy tính xách tay.

Kết nối Ra VGA

Sau khi thiết lập kết nối VGA, kết nối một đầu của cáp VGA vào cổng VGA của màn hình. Sau đó kết nối đầu kia của dây cáp với cổng **MONITOR OUT** trên máy chiếu của bạn.



LƯU Ý: Cổng VGA và Đầu ra VGA khả dụng cho PX701HD.

Kết nối với âm thanh

Máy chiếu được trang bị loa, tuy nhiên, bạn cũng có thể kết nối loa ngoài với cổng **AUDIO OUT** của máy chiếu.

LƯU Ý: Đầu ra âm thanh được điều khiển bởi các cài đặt **Âm lượng** và **Tắt tiếng** của máy chiếu.

> Vận hành

Bật / tắt máy chiếu

Khởi động máy chiếu

1. Nhấn nút **Nguồn** để bật máy chiếu.
2. Đèn sẽ sáng lên và "**Bật/Tắt Nhạc Chuông**" sẽ phát.
3. Đèn báo nguồn vẫn sáng màu xanh lá khi máy chiếu đang bật.

LƯU Ý:

- Nếu máy chiếu vẫn còn nóng từ lần sử dụng trước, nó sẽ chạy quạt làm mát trong 90 giây trước khi kích hoạt đèn.
 - Để duy trì tuổi thọ của đèn, một khi bạn bật máy chiếu, hãy đợi ít nhất năm (5) phút trước khi tắt.
4. Bật tắt cả các thiết bị được kết nối, ví dụ máy tính xách tay, và máy chiếu sẽ bắt đầu tìm kiếm nguồn vào.

LƯU Ý: Nếu máy chiếu phát hiện nguồn vào, Thanh chọn nguồn sẽ xuất hiện. Nếu nguồn vào không được phát hiện, thông báo "Không Có Tín Hiệu" sẽ xuất hiện.

Kích hoạt lần đầu

Nếu máy chiếu được kích hoạt lần đầu tiên, hãy chọn ngôn ngữ OSD của bạn theo các hướng dẫn trên màn hình.



Tắt máy chiếu

1. Nhấn nút **Nguồn** hoặc nút **Off** và thông báo xác nhận sẽ xuất hiện để nhắc bạn nhấn nút **Nguồn** hoặc nút **Off** lần thứ hai. Ngoài ra, bạn có thể nhấn bất kỳ nút nào khác để hủy.

LƯU Ý: Nếu bạn không hồi đáp trong vài giây sau lần nhấn đầu tiên, thông báo sẽ biến mất.

2. Khi quá trình làm mát kết thúc, một "**Bật/Tắt Nhạc Chuông**" sẽ phát.
3. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện nếu máy chiếu sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài.

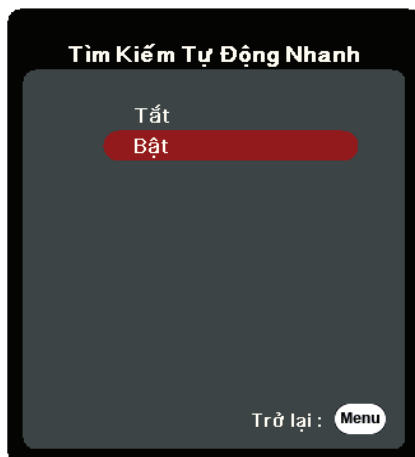
LƯU Ý:

- Để bảo vệ đèn, máy chiếu sẽ không phản hồi các lệnh trong quá trình làm mát.
- Không rút dây nguồn trước khi máy chiếu tắt hoàn toàn.

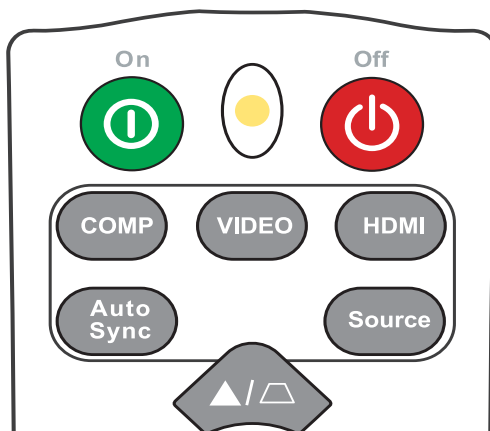
Chọn một nguồn vào

Máy chiếu có thể được kết nối với nhiều thiết bị cùng một lúc. Tuy nhiên, nó chỉ có thể hiển thị một màn hình toàn bộ một lúc.

Nếu bạn muốn máy chiếu tự động tìm kiếm nguồn vào, hãy đảm bảo chức năng **Tìm Kiếm Tự Động Nhanh** trong menu **HỆ THỐNG** là **Bật**.



Nguồn vào cũng có thể được chọn thủ công bằng cách nhấn một trong các nút chọn nguồn trên điều khiển từ xa hoặc bằng cách luân chuyển qua các nguồn vào khả dụng.



Để chọn thủ công nguồn vào, hãy làm như sau:

1. Nhấn **Source** và một menu chọn nguồn sẽ xuất hiện.
2. Nhấn **▲/▼** cho đến khi tín hiệu mong muốn của bạn được chọn và nhấn **Enter**.
3. Sau khi được phát hiện, thông tin nguồn được chọn sẽ được hiển thị trên màn hình trong vài giây.

LƯU Ý: Nếu có nhiều thiết bị được kết nối với máy chiếu, lặp lại các bước 1-2 để tìm kiếm một nguồn khác.

Điều chỉnh ảnh chiếu

Điều chỉnh chiều cao và góc chiếu của máy chiếu

Máy chiếu được trang bị một (1) chân điều chỉnh. Điều chỉnh chân sẽ thay đổi chiều cao của máy chiếu và góc chiếu dọc. Điều chỉnh cẩn thận các chân để tinh chỉnh vị trí của ảnh chiếu.

Tự động điều chỉnh ảnh

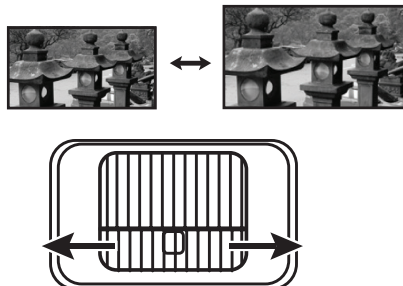
Đôi khi, bạn có thể cần phải cải thiện chất lượng hình ảnh. Để làm điều này, nhấn **Auto Sync** trên điều khiển từ xa. Trong vòng năm (5) giây, chức năng Điều chỉnh tự động thông minh tích hợp sẽ điều chỉnh lại các giá trị Tần số và Đồng hồ để cung cấp chất lượng hình ảnh tốt nhất.

Sau khi hoàn thành, thông tin nguồn hiện tại sẽ xuất hiện ở góc trên bên trái trong ba (3) giây.

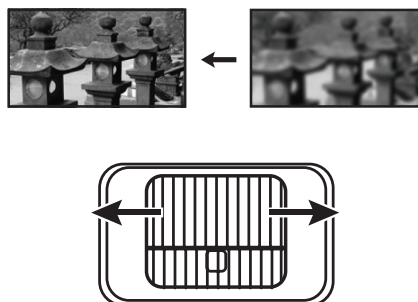
LƯU Ý: Chức năng này chỉ khả dụng khi nguồn vào PC D-Sub (analog RGB/COMPUTER IN) được chọn.

Tinh chỉnh kích cỡ và độ rõ ảnh

Để điều chỉnh ảnh chiếu tới kích cỡ bạn cần, hãy xoay Vòng thu phóng.



Để cải thiện độ rõ của ảnh, hãy xoay Vòng lấy nét.

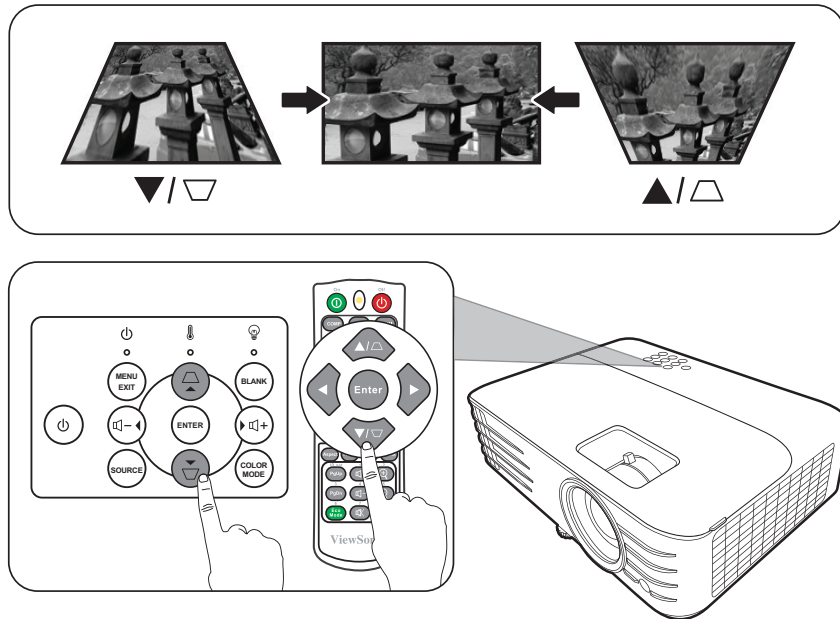


Sửa vòm hình

Vòm hình là tình trạng hình chiếu trở thành hình thang do chiếu theo góc.

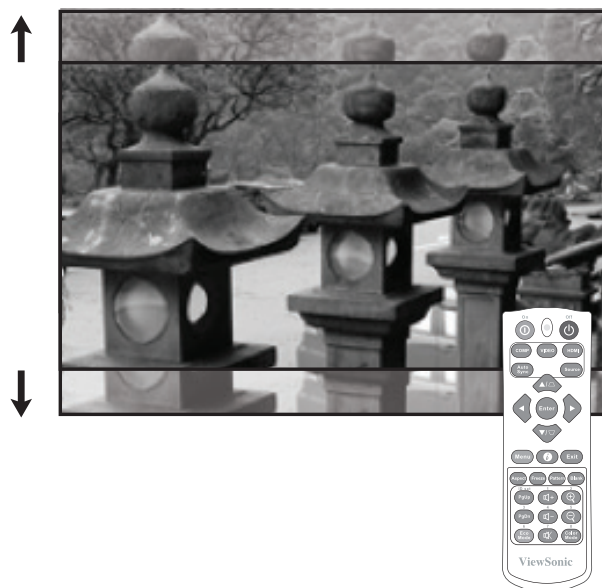
Để sửa hiện tượng này, ngoài việc điều chỉnh chiều cao của máy chiếu, bạn cũng có thể:

1. Sử dụng các phím vòm hình trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa để hiển thị trang vòm hình.
2. Sau khi trang vòm hình được hiển thị, nhấn ▽ để sửa vòm hình ở phần trên của ảnh. Nhấn ▴ để sửa vòm hình ở phần dưới của ảnh.



Khả năng điều khiển ảnh chiếu

Bằng cách sử dụng điều khiển từ xa, có thể điều chỉnh độ dịch chuyển của ống kính dọc tới +/- 5%, bạn không cần phải đi tới hoặc tương tác trực tiếp với máy chiếu. Tính năng này đặc biệt quan trọng khi máy chiếu được gắn lên trần nhà.



Ẩn ảnh

Để khán giả chú ý hoàn toàn đến người thuyết trình, bạn có thể nhấn **Blank** trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa để ẩn hình ảnh màn hình. Nhấn bất kỳ phím nào trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa để khôi phục lại ảnh.

THẬN TRỌNG: Không chặn ống kính chiếu vì điều này có thể khiến vật dùng để chặn nóng lên và biến dạng hoặc thậm chí gây ra hỏa hoạn.

> Chức năng menu

Phần này sẽ giới thiệu Menu Hiển thị trên màn hình (OSD) và các tùy chọn của nó.

Thao tác menu hiển thị trên màn hình (OSD) chung

Máy chiếu được trang bị một Menu Hiển thị trên màn hình (OSD) để thực hiện các điều chỉnh khác nhau. Nó có thể được truy cập bằng cách nhấn **Menu** trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa.



1. Nhấn ◀/▶ để chọn một menu chính. Sau đó nhấn **Enter** hoặc sử dụng ▲/▼ để vào danh sách menu phụ.
2. Nhấn ▲/▼ để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **Enter** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

LƯU Ý: Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **Enter**. Sử dụng ▲/▼ hoặc ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

Cây menu hiển thị trên màn hình (OSD)

Menu chính	Menu phụ	Tùy chọn menu	
HIỂN THỊ	Tỷ Lệ Khung Hình	Tự động	
		4:3	
		16:9	
		16:10	
		Nguyên bản	
	Vòm hình	-40~40	
	Chuyển Ống Kính	-20~20	
	Định vị ¹	X: -5 ~ 5, Y: - 5 ~ 5	
	Pha ¹	0~31	
	Kích Thước Ngang ¹	-15~15	
	Thu phóng	0.8X ~2.0X	
	Quét quá	Tắt/1/2/3/4/5	
ẢNH	Chế Độ Màu	Không hoạt động	
		Hiện hoạt	
		Sáng nhất	
		Thể thao	
		Tiêu chuẩn	
		Trò chơi	
		Phim	
	Độ sáng	Người Dùng 1	
		Người Dùng 2	
		0~100	
		-50~50	
	Nhiệt Độ Màu	8000K/6500K/5500K	
		Tăng Đỏ	0~100
		Tăng Xanh Lá	0~100
		Tăng Xanh Trời	0~100
		Bù Đỏ	-50~+50
		Bù Xanh Lá	-50~+50
		Bù Xanh Trời	-50~+50

1 - Khả dụng cho PX701HD

Menu chính	Menu phụ	Tùy chọn menu	
ẢNH	Nâng cao	Màu ²	-50~50
		Độ nét	0~31
		Gama	1,8/2,0/2,2/2,35/2,5/ Cubic/sRGB
		Màu Rực Rỡ	Tắt/1/2/3/4/5/6/7/ 8/9/10
		Giảm Nhiều	0~31
		Quản Lư Màu	Màu cobản
			Màu sắc
			Độ bão hòa
			Tăng
	Đặt Lại Thiết Lập Màu	Đặt về mặc định	
		Hủy	
POWER MANAGEMENT	Tự động Bật Nguồn	Tín hiệu	Tắt/VGA ² /HDMI/Tất cả
		CEC	Tắt/Bật
		Bật nguồn trực tiếp	Tắt/Bật
	Nlợng tminh	Tự Động Tắt Nguồn	Tắt/10 phút/20 phút/ 30 phút
		Hẹn Giờ Ngủ	Tắt/ 30 phút/1 giờ/ 2 giờ/3 giờ/4 giờ/ 8 giờ/12 giờ
		Tiết Kiệm Nguồn	Tắt/Bật
	Thiết Lập Chờ	Vòng Qua VGA ²	Tắt/Bật
		Truyền Qua Âm Thanh	Tắt/Bật
	Tắt Nguồn Nhanh	Tắt	
		Bật	
	Nguồn USB A	Bật	
		Tắt	

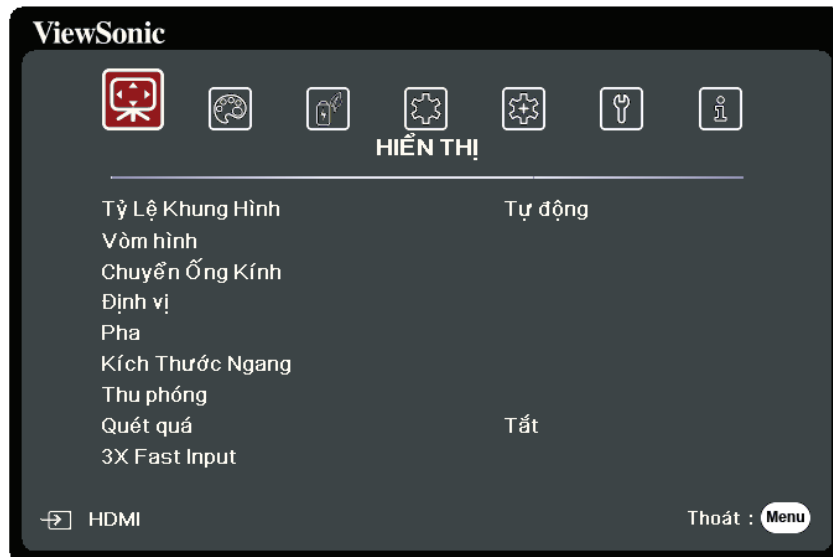
Menu chính	Menu phụ	Tùy chọn menu	
CƠ BẢN	Thiết Lập Âm Thanh	Tắt tiếng	Tắt/Bật
		Âm Lượng Âm Thanh	0~20
		Bật/Tắt Nhạc Chuông	Tắt/Bật
	Hẹn Giờ Trình Chiếu	Thời gian hẹn giờ	1~240 m
		Hiển thị hẹn giờ	Luôn luôn/1 phút/ 2 phút/3 phút/ Không bao giờ
		Vị trí hẹn giờ	Trên cùng-Trái/ Dưới cùng-Trái/ Trên cùng-Phải/ Dưới cùng-Phải
		Hướng đếm hẹn giờ	Đếm Ngược/Đếm Xuôi
		Nhắc nhở âm thanh	Tắt/Bật
		Bắt Đầu Đếm/Tắt	
	Mẫu	Tắt	
		Ktra thẻ	
	Hẹn Giờ Trống	Tắt/5 phút/10 phút/15 phút/20 phút/25 phút/ 30 phút	
	Tin nhắn	Tắt	
		Bật	
	Màn Hình Khởi Động	Đen	
Xanh da trời			
ViewSonic			
NÂNG CAO	Thiết Lập 3D	Đồng bộ 3D	Tự động
			Tắt
			Tuần Tự Khung Hình
			Nén Khung Hình
			Trên-Dưới
			Song Song
		Đảo Ngược Đồng Bộ 3D	Tắt/Đảo Ngược
		Lưu Thiết lập 3D	Có/Không
	Thiết Lập HDMI	Định Dạng HDMI	Tự động/RGB/YUV
		Phạm Vi HDMI	Tự động/Tăng cường/ Bình thường

Menu chính	Menu phụ	Tùy chọn menu	
NÂNG CAO	Thiết Lập Đèn	Chế Độ Đèn	Bình thường/Eco/ Dynamic Eco/ Stieetkiem+
		Đặt Lại Giờ Đèn	Đặt về mặc định/Hủy
		Thông Tin Giờ Đèn	Thời Gian Sử Dụng Đèn
			Bình thường
			Eco
			Dynamic Eco
			Stieetkiem+
			Giờ đèn tương đương
Đặt Lại Thiết Lập	Đặt về mặc định		
	Hủy		
HỆ THỐNG	Language	Chọn OSD đa ngôn ngữ	
	Vị Trí Máy Chiếu	Bàn Phía Trước	
		Bàn Phía Sau	
		Trần Phía Sau	
		Trần Phía Trước	
	Thiết Lập Menu	Thời gian hiển thị menu	5 giây/10 giây/15 giây/ 20 giây/25 giây/30 giây
		Vị trí Menu	Giữa/Trên cùng-Trái/ Trên cùng-Phải/ Dưới cùng-Trái/ Dưới cùng-Phải
	Chế Độ Cao Độ Cao	Tắt	
		Bật	
	Tìm Kiếm Tự Động Nhanh	Tắt	
		Bật	
	Thiết Lập Bảo Mật	Đổi mật khẩu	
		Khóa Bật Nguồn	

Menu chính	Menu phụ	Tùy chọn menu	
HỆ THỐNG	Khóa Phím Bảng Điều Khiển	Tắt	
		Bật	
	Mã Điều Khiển Từ Xa	1/2/3/4/5/6/7/8	
	P.pháp điều khiển	RS-232	
		USB	
	Tốc Độ Truyền	2400/4800/9600/14400/19200/38400/57600/115200	
THÔNG TIN	Nguồn		
	Chế Độ Màu		
	Độ phân giải		
	Hệ Thống Màu		
	Phiên Bản Vi Chương Trình		
	3X Fast Input		
	S/N		

Menu HIỂN THỊ

1. Nhấn nút **Menu** để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn ◀/▶ để chọn menu **HIỂN THỊ**. Sau đó nhấn **Enter** hoặc sử dụng ▲/▼ để truy cập menu **HIỂN THỊ**.



3. Nhấn ▲/▼ để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **Enter** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

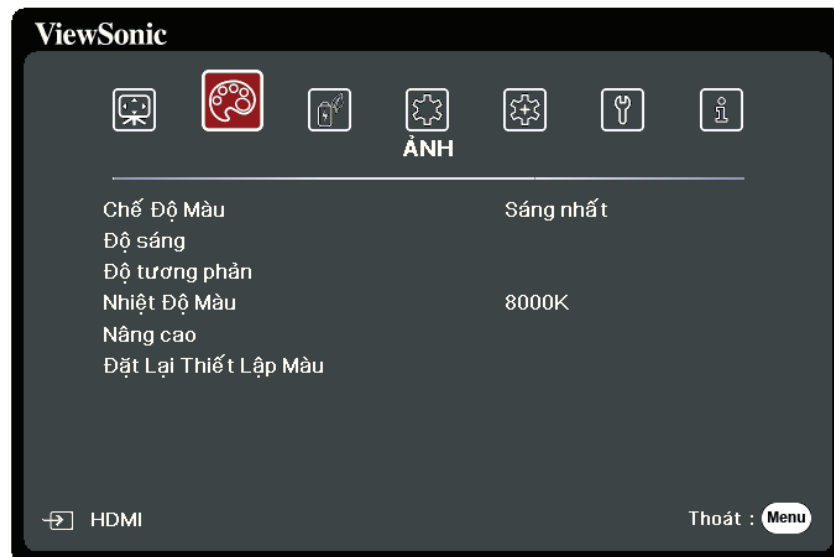
LƯU Ý: Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **Enter**. Sử dụng ▲/▼ hoặc ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

Tùy chọn menu	Mô tả
Tỷ Lệ Khung Hình	<p><u>Tự động</u> Cân chỉnh hình ảnh theo tỷ lệ để phù hợp với độ phân giải nguyên bản của máy chiếu theo chiều rộng ngang của nó. Điều này phù hợp với hình ảnh đến không theo tỷ lệ 4:3 hay 16:9 và bạn muốn tận dụng tối đa màn hình mà không làm thay đổi tỷ lệ khung hình của ảnh.</p> <p><u>4:3</u> Cân chỉnh hình ảnh để nó được hiển thị ở chính giữa màn hình với tỷ lệ khung hình 4:3. Điều này phù hợp nhất cho hình ảnh 4:3 như màn hình máy tính, TV độ nét tiêu chuẩn và phim DVD tỷ lệ 4:3, vì nó hiển thị chúng mà không thay đổi tỷ lệ.</p> <p><u>16:9</u> Cân chỉnh hình ảnh để nó được hiển thị ở chính giữa màn hình với tỷ lệ khung hình 16:9. Điều này phù hợp nhất cho những hình ảnh vốn có tỷ lệ 16:9, như TV độ nét cao, vì nó hiển thị chúng mà không thay đổi tỷ lệ.</p> <p><u>16:10</u> Cân chỉnh hình ảnh để nó được hiển thị ở chính giữa màn hình với tỷ lệ khung hình 16:10. Điều này phù hợp nhất cho những hình ảnh vốn có tỷ lệ 16:10 vì nó hiển thị chúng mà không thay đổi tỷ lệ.</p> <p><u>Nguyên bản</u> Chiếu một hình ảnh như độ phân giải gốc của nó và thay đổi kích thước để phù hợp với khu vực hiển thị. Đối với tín hiệu đầu vào có độ phân giải thấp hơn, ảnh chiếu sẽ được hiển thị với kích thước gốc.</p>
Vòm hình	Điều chỉnh tình trạng vòm hình khi hình chiếu trở thành hình thang do chiếu theo góc.
Chuyển Ống Kính	Mang lại sự linh hoạt khi lắp đặt máy chiếu của bạn. Bạn có thể dịch chuyển hình ảnh lên xuống mà không gây biến dạng hình ảnh bằng cách sử dụng điều khiển từ xa.
Định vị	<p>Điều chỉnh vị trí của ảnh chiếu.</p> <p>LƯU Ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chức năng này chỉ khả dụng khi tín hiệu đầu vào PC được chọn. • Phạm vi điều chỉnh có thể thay đổi theo thời gian khác nhau.

Tùy chọn menu	Mô tả
Pha	Điều chỉnh pha đồng hồ để giảm méo hình ảnh. LƯU Ý: Chức năng này chỉ khả dụng khi tín hiệu đầu vào PC được chọn.
Kích Thước Ngang	Điều chỉnh chiều ngang của ảnh. LƯU Ý: Chức năng này chỉ khả dụng khi tín hiệu đầu vào PC được chọn.
Thu phóng	Phóng to ảnh chiếu và cho phép bạn dịch chuyển ảnh.
Quét quá	Điều chỉnh tỷ lệ quét quá từ 0% đến 5%. LƯU Ý: Chức năng này chỉ khả dụng khi tín hiệu đầu vào Composite Video hoặc HDMI được chọn.
3X Fast Input	Chức năng này có lợi cho việc giảm tốc độ khung hình. Thời gian đáp ứng nhanh trong thời gian nguyên bản có thể đạt được. Khi được bật, các cài đặt sau đây sẽ trở về giá trị đặt trước của nhà sản xuất: Tỷ Lệ Khung Hình, Định vị, Thu phóng, Quét quá. LƯU Ý: Chức năng này chỉ khả dụng khi một tín hiệu đầu vào thời gian nguyên bản được chọn.







Menu ẢNH

1. Nhấn nút **Menu** để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn ◀/▶ để chọn menu **ẢNH**. Sau đó nhấn **Enter** hoặc sử dụng ▲/▼ để truy cập menu **ẢNH**.



3. Nhấn ▲/▼ để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **Enter** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

LƯU Ý: Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **Enter**. Sử dụng ▲/▼ hoặc ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

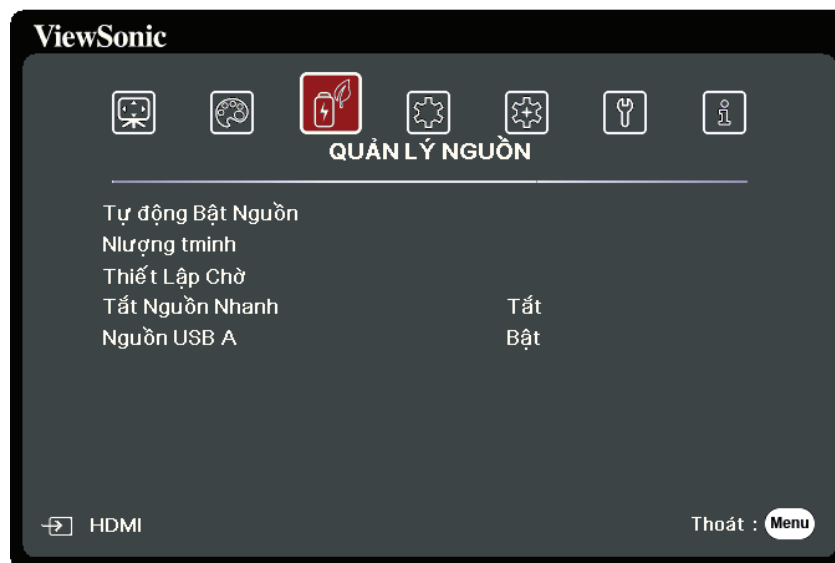
Tùy chọn menu	Mô tả
Chế Độ Màu	<p><u>Sáng nhất</u> Tối đa hóa độ sáng của ảnh chiếu. Chế độ này phù hợp với những môi trường cần độ sáng cao hơn, chẳng hạn như sử dụng máy chiếu trong phòng có ánh sáng tốt.</p> <p><u>Thể thao</u> Được thiết kế để xem thể thao trong môi trường ánh sáng mạnh.</p> <p><u>Tiêu chuẩn</u> Được thiết kế cho các hoàn cảnh bình thường trong môi trường ban ngày.</p> <p><u>Trò chơi</u> Thích hợp để chơi trò chơi video trong phòng khách sáng.</p> <p><u>Phim</u> Để phát phim, video clip nhiều màu sắc từ máy ảnh kỹ thuật số hoặc DV thông qua đầu vào PC để xem tốt nhất trong môi trường tối (ít ánh sáng).</p> <p><u>Người Dùng 1/Người Dùng 2</u> Gọi lại các cài đặt tùy chỉnh. Sau khi Người Dùng 1/Người Dùng 2 được chọn, một số menu phụ bên dưới menu ẢNH có thể được điều chỉnh, theo nguồn vào đã chọn của bạn.</p>
Độ sáng	<p>Giá trị càng cao, ảnh càng sáng. Điều chỉnh tùy chọn này để các vùng màu đen của ảnh trông có vẻ đen và các chi tiết trong vùng tối trở nên rõ hơn.</p> <div>    </div> <div> <div><div></div></div>-30 <div><div></div></div>50 <div><div></div></div>+80 </div>
Độ tương phản	<p>Sử dụng công cụ này để đặt mức màu trắng đỉnh khi bạn đã điều chỉnh trước đó cài đặt Độ sáng.</p> <div>    </div> <div> <div><div></div></div>-30 <div><div></div></div>0 <div><div></div></div>+40 </div>

Tùy chọn menu	Mô tả
Nhiệt Độ Màu	<p><u>8000K</u> Ảnh trông có màu trắng xanh.</p> <p><u>6500K</u> Ảnh duy trì vẻ ngoài màu trắng bình thường.</p> <p><u>5500K</u> Ảnh trông có màu trắng đỏ. Để đặt nhiệt độ màu tùy chỉnh, bạn có thể điều chỉnh thêm các mục sau:</p> <p><u>Tăng Đỏ/Tăng Xanh Lá/Tăng Xanh Trời</u> Điều chỉnh các mức độ tương phản của Đỏ, Xanh lục và Xanh da trời.</p> <p><u>Bù Đỏ/Bù Xanh Lá/Bù Xanh Trời</u> Điều chỉnh các mức độ sáng của Đỏ, Xanh lục và Xanh da trời.</p>
Nâng cao	<p><u>Màu</u> Cài đặt thấp hơn tạo ra màu sắc bão hòa ít hơn. Nếu cài đặt quá cao, màu sắc sẽ lẫn át và có thể không giống thật.</p> <p><u>Độ nét</u> Giá trị cao hơn sẽ làm sắc nét hình ảnh, trong khi giá trị thấp hơn sẽ làm mềm hình ảnh.</p> <p><u>Gama</u> Gamma nghĩa là độ sáng của các mức thang độ xám của máy chiếu.</p> <p><u>Màu Rực Rỡ</u> Tính năng này sử dụng một thuật toán xử lý màu mới và những cải tiến cấp độ hệ thống để tăng thêm độ sáng đồng thời tạo ra ảnh chiếu có màu sắc trung thực hơn, rực rỡ hơn. Nó cho phép tăng độ sáng hơn 50% ở những hình ảnh tông trung bình, phổ biến trong video và cảnh tự nhiên, do đó máy chiếu tái tạo hình ảnh với màu sắc trung thực và chân thực. Nếu bạn thích hình ảnh với chất lượng đó, hãy chọn một mức phù hợp với nhu cầu của bạn.</p>

Tùy chọn menu	Mô tả
Nâng cao	<p><u>Giảm Nhiều</u> Chức năng này giảm nhiều ảnh điện do các đầu phát media khác nhau gây ra. Cài đặt càng cao, nhiều càng ít. (Không khả dụng khi tín hiệu đầu vào là HDMI.)</p> <p><u>Quản Lư Màu</u> Chỉ trong những trường hợp lắp đặt cố định với mức độ chiếu sáng được kiểm soát như phòng họp, giảng đường hoặc rạp hát tại nhà thì mới cần cân nhắc quản lý màu. Quản lý màu cung cấp sự tinh chỉnh kiểm soát màu để tái tạo màu chính xác hơn. Chọn Màu cơ bản trước tiên và điều chỉnh phạm vi / giá trị của nó trong Màu sắc, Độ bão hòa và Tăng.</p>
Đặt Lại Thiết Lập Màu	Đưa các cài đặt ảnh hiện tại trở về các giá trị cài đặt sẵn của nhà sản xuất.

Menu QUẢN LÝ NGUỒN

1. Nhấn nút **Menu** để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn ◀/▶ để chọn menu **QUẢN LÝ NGUỒN**. Sau đó nhấn **Enter** hoặc sử dụng ▲/▼ để truy cập menu **QUẢN LÝ NGUỒN**.



3. Nhấn ▲/▼ để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **Enter** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

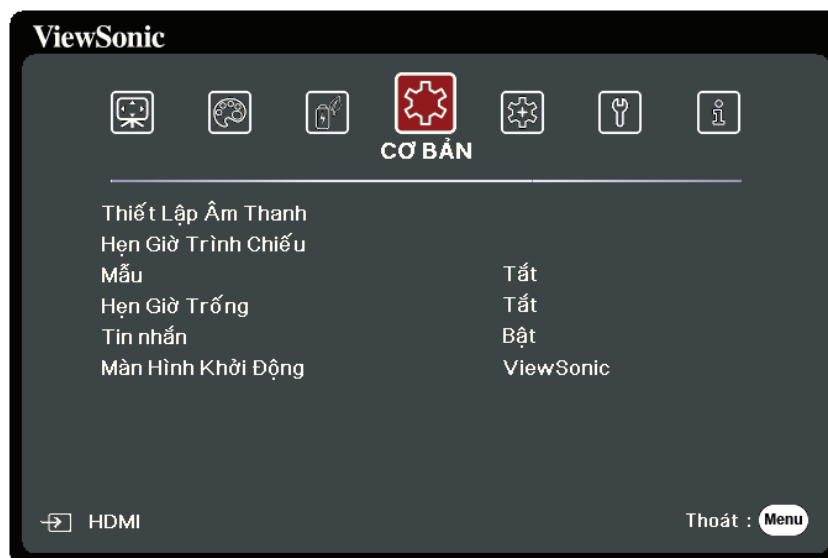
LƯU Ý: Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **Enter**. Sử dụng ▲/▼ hoặc ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

Tùy chọn menu	Mô tả
Tự động Bật Nguồn	<p><u>Tín hiệu</u> Việc chọn VGA/HDMI cho phép máy chiếu tự động bật sau khi tín hiệu VGA/HDMI được truyền qua cáp VGA/HDMI. Bạn cũng có thể chọn Tất cả và máy chiếu sẽ tự động bật khi nhận được tín hiệu VGA hoặc HDMI.</p> <p><u>CEC</u> Máy chiếu này hỗ trợ chức năng CEC (Điều khiển điện tử tiêu dùng) cho hoạt động bật / tắt nguồn được đồng bộ hóa thông qua kết nối HDMI. Nghĩa là, nếu một thiết bị cũng hỗ trợ chức năng CEC được kết nối với đầu vào HDMI của máy chiếu, khi tắt nguồn máy chiếu, nguồn của thiết bị được kết nối cũng sẽ tự động tắt. Khi nguồn của thiết bị được kết nối bật, nguồn của máy chiếu sẽ tự động bật.</p> <p>LƯU Ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Để chức năng CEC hoạt động chính xác, hãy đảm bảo rằng thiết bị được kết nối chính xác với đầu vào HDMI của máy chiếu qua cáp HDMI và chức năng CEC của nó được bật. • Tùy thuộc vào thiết bị được kết nối, chức năng CEC có thể không hoạt động. <p><u>Bật nguồn trực tiếp</u> Cho phép máy chiếu tự động bật khi nguồn được cấp qua dây nguồn.</p>
Nhuộm tminh	<p><u>Tự Động Tắt Nguồn</u> Cho phép máy chiếu tự động tắt sau một khoảng thời gian đã đặt khi không phát hiện ra nguồn vào nhằm tránh lãng phí tuổi thọ bóng đèn không cần thiết.</p> <p><u>Hẹn Giờ Ngủ</u> Cho phép máy chiếu tự động tắt sau một khoảng thời gian đã đặt nhằm tránh lãng phí tuổi thọ bóng đèn không cần thiết.</p> <p><u>Tiết Kiệm Nguồn</u> Giảm mức tiêu thụ điện nếu không phát hiện ra nguồn vào. Khi Bật được chọn, chế độ đèn máy chiếu sẽ thay đổi thành chế độ Tiết kiệm+ sau khi không phát hiện thấy tín hiệu nào trong năm (5) phút. Điều này cũng sẽ giúp tránh lãng phí tuổi thọ bóng đèn không cần thiết.</p>

Tùy chọn menu	Mô tả
Thiết Lập Chờ	<p>Các chức năng dưới đây khả dụng ở chế độ chờ (cắm nhưng không bật).</p> <p><u>Vòng Qua VGA</u> Khi chọn Bật, máy chiếu sẽ xuất ra tín hiệu chỉ được nhận được từ COMPUTER IN.</p> <p><u>Truyền Qua Âm Thanh</u> Khi chọn Bật, máy chiếu sẽ xuất ra tín hiệu âm thanh khi các giắc cắm AUDIO IN và AUDIO OUT được kết nối đúng cách với một thiết bị thích hợp.</p>
Tắt Nguồn Nhanh	<p><u>Bật</u> Máy chiếu sẽ không bước vào quá trình làm mát sau khi tắt.</p> <p><u>Tắt</u> Máy chiếu sẽ bước vào quá trình làm mát bình thường sau khi tắt.</p> <p>LƯU Ý: Nếu bạn cố gắng khởi động lại máy chiếu ngay sau khi tắt, nó có thể không bật được thành công và sẽ chạy lại quy trình làm mát.</p>
Nguồn USB A	<p>Khi Bật, cổng USB Loại A có thể cấp điện và P.pháp điều khiển sẽ tự động chuyển sang RS-232.</p>

Menu CƠ BẢN

1. Nhấn nút **Menu** để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn ◀/▶ để chọn menu **CƠ BẢN**. Sau đó nhấn **Enter** hoặc sử dụng ▲/▼ để truy cập menu **CƠ BẢN**.



3. Nhấn ▲/▼ để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **Enter** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

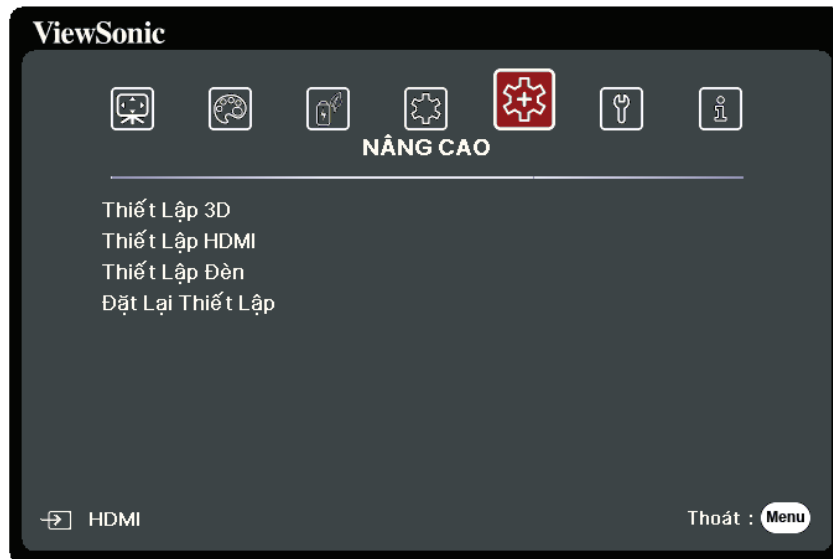
LƯU Ý: Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **Enter**. Sử dụng ▲/▼ hoặc ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

Tùy chọn menu	Mô tả
Thiết Lập Âm Thanh	<u>Tắt tiếng</u> Chọn Bật để tạm thời tắt loa trong của máy chiếu hoặc âm lượng xuất ra từ giắc đầu ra âm thanh. <u>Âm Lượng Âm Thanh</u> Điều chỉnh mức âm lượng của loa trong của máy chiếu hoặc âm lượng xuất ra từ giắc đầu ra âm thanh. <u>Bật/Tắt Nhạc Chuông</u> Bật / tắt nhạc chuông trong quá trình khởi động và tắt.

Tùy chọn menu	Mô tả
Hẹn Giờ Trình Chiếu	<p>Hẹn giờ trình chiếu có thể cho biết thời gian trình chiếu trên màn hình để giúp bạn quản lý thời gian tốt hơn khi thuyết trình.</p> <p><u>Thời gian hẹn giờ</u> Đặt khoảng thời gian. Nếu hẹn giờ đã bật, hẹn giờ sẽ khởi động lại bất cứ khi nào Thời gian hẹn giờ được đặt lại.</p> <p><u>Hiển thị hẹn giờ</u> Cho phép bạn quyết định xem bạn có muốn hẹn giờ được hiển thị trên màn hình trong một trong những khoảng thời gian sau hay không:</p> <ul style="list-style-type: none"> » Luôn luôn: Hiển thị hẹn giờ trên màn hình trong suốt thời gian thuyết trình. » 1 phút/2 phút/3 phút: Hiển thị hẹn giờ trên màn hình trong 1/2/3 phút cuối. » Không bao giờ: Ẩn hẹn giờ trong suốt thời gian thuyết trình. <p><u>Vị trí hẹn giờ</u> Đặt vị trí hẹn giờ.</p> <p><u>Hướng đếm hẹn giờ</u> Đặt chiều đếm mong muốn của bạn giữa:</p> <ul style="list-style-type: none"> » Đếm Ngược: Giảm từ thời gian đặt trước xuống 0. » Đếm Xuôi: Tăng từ 0 đến thời gian đặt trước. <p><u>Nhắc nhở âm thanh</u> Cho phép bạn quyết định xem bạn có muốn kích hoạt nhắc nhở âm thanh hay không. Khi được bật, một tiếng bíp hai lần sẽ kêu tại 30 giây cuối cùng của đếm ngược / thuận và một tiếng bíp ba lần sẽ kêu khi hết hẹn giờ.</p> <p><u>Bắt Đầu Đếm/Tắt</u> Chọn Bắt Đầu Đếm để kích hoạt hẹn giờ. Chọn Tắt để hủy nó.</p>
Mẫu	Giúp điều chỉnh kích thước và lấy nét hình ảnh, đồng thời kiểm tra độ méo trong ảnh chiếu.
Hẹn Giờ Trống	<p>Cho phép máy chiếu tự động trả lại hình ảnh sau một khoảng thời gian khi không có hành động nào được thực hiện trên màn hình trống. Để hiển thị màn hình trống, bấm Blank trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa.</p> <p>LƯU Ý: Không chặn ống kính chiếu vì điều này có thể khiến vật dùng để chặn nóng lên và biến dạng hoặc thậm chí gây ra hỏa hoạn.</p>
Tin nhắn	Đặt thông báo nhắc nhở, tức thông báo "Trống", Bật hoặc Tắt.
Màn Hình Khởi Động	Chọn màn hình logo nào sẽ xuất hiện trong quá trình khởi động máy chiếu.

Menu **NÂNG CAO**

1. Nhấn nút **Menu** để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
2. Nhấn ◀/▶ để chọn menu **NÂNG CAO**. Sau đó nhấn **Enter** hoặc sử dụng ▲/▼ để truy cập menu **NÂNG CAO**.



3. Nhấn ▲/▼ để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **Enter** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

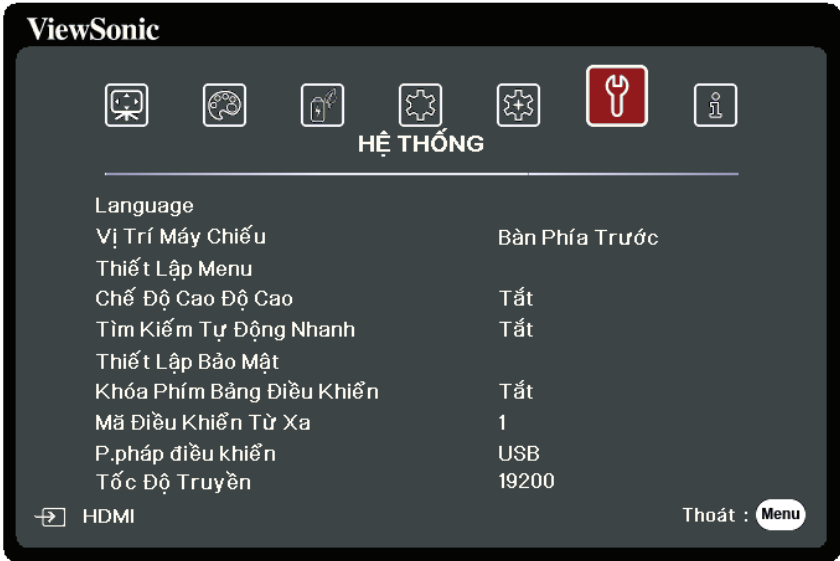
LƯU Ý: Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **Enter**. Sử dụng ▲/▼ hoặc ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

Tùy chọn menu	Mô tả
Thiết Lập 3D	<p>Máy chiếu này có chức năng 3D cho phép bạn thưởng thức phim, video và các sự kiện thể thao 3D một cách chân thực hơn bằng cách thể hiện độ sâu của hình ảnh. Bạn cần đeo một cặp kính 3D để xem hình ảnh 3D.</p> <p><u>Đồng bộ 3D</u> Cài đặt mặc định là Tự động và máy chiếu tự động chọn một định dạng 3D thích hợp khi phát hiện nội dung 3D. Nếu máy chiếu không thể nhận diện định dạng 3D, hãy chọn một chế độ 3D.</p> <p><u>Đảo Ngược Đồng Bộ 3D</u> Khi bạn phát hiện ra độ sâu hình ảnh bị đảo ngược, hãy bật chức năng này để khắc phục sự cố.</p> <p><u>Lưu Thiết lập 3D</u> Lưu thiết lập 3D hiện tại. Thiết lập 3D sẽ tự động được áp dụng nếu độ phân giải và nguồn vào tương tự được chọn.</p> <p>LƯU Ý: Khi chức năng Đồng bộ 3D được bật:</p> <ul style="list-style-type: none"> Mức độ sáng của ảnh chiếu sẽ giảm. Không thể điều chỉnh Chế Độ Màu, Chế Độ Đèn, Thu phóng và Quét quá.
Thiết Lập HDMI	<p><u>Định Dạng HDMI</u> Chọn một không gian màu phù hợp theo cài đặt không gian màu của thiết bị đầu ra được kết nối.</p> <ul style="list-style-type: none"> » Tự động: Đặt máy chiếu để tự động phát hiện cài đặt không gian màu của tín hiệu đầu vào. » RGB: Đặt không gian màu là RGB. » YUV: Đặt không gian màu là YUV. <p><u>Phạm Vi HDMI</u> Chọn một phạm vi màu HDMI phù hợp theo cài đặt phạm vi màu của thiết bị đầu ra được kết nối.</p> <ul style="list-style-type: none"> » Tự động: Đặt máy chiếu để tự động phát hiện phạm vi HDMI của tín hiệu đầu vào. » Tăng cường: Đặt phạm vi màu HDMI là 0 - 255. » Bình thường: Đặt phạm vi màu HDMI là 16 - 235.

Tùy chọn menu	Mô tả
Thiết Lập Đèn	<p><u>Chế Độ Đèn</u></p> <ul style="list-style-type: none"> » Bình thường: Cung cấp độ sáng của bóng đèn đầy đủ. » Eco: Giảm 16% mức tiêu thụ điện của bóng đèn và giảm độ sáng để kéo dài tuổi thọ của bóng đèn và giảm tiếng ồn của quạt. » Dynamic Eco: Giảm mức tiêu thụ điện của bóng đèn lên tới 30% tùy theo mức độ sáng của nội dung. » Stieetkietem+: Giảm 60% mức tiêu thụ điện của bóng đèn và giảm độ sáng để kéo dài tuổi thọ của bóng đèn và giảm tiếng ồn của quạt. <p>LƯU Ý: Để kiểm soát nhiệt độ bóng đèn, chế độ Eco sẽ được bật trong 10 phút sau mỗi 4 giờ khi Chế Độ Đèn được đặt là Stieetkietem+ .</p> <p><u>Đặt Lại Giờ Đèn</u></p> <p>Đặt lại hẹn giờ đèn sau khi bóng đèn mới được lắp đặt. Để thay đổi bóng đèn, xin vui lòng liên hệ với nhân viên bảo hành được chứng nhận.</p> <p><u>Thông Tin Giờ Đèn</u></p> <ul style="list-style-type: none"> » Thời Gian Sử Dụng Đèn: Hiển thị số giờ bóng đèn đã được sử dụng. » Giờ đèn tương đương: Hiển thị tuổi thọ bóng đèn nói chung. Phương pháp tính số giờ nguồn sáng tương đương như sau: Tổng số giờ bóng đèn (tương đương) = 4 x (số giờ được sử dụng trong chế độ Bình thường) + 2 x (số giờ được sử dụng trong chế độ Eco) + 1,67 x (số giờ được sử dụng trong chế độ Dynamic Eco) + 1 x (số giờ được sử dụng trong chế độ Stieetkietem+)
Đặt Lại Thiết Lập	<p>Đưa tất cả cài đặt trở về các giá trị cài đặt sẵn của nhà sản xuất. Khi sử dụng Đặt Lại Thiết Lập, các cài đặt sau đây sẽ vẫn giữ nguyên: Thu phóng, Vòm hình, Chuyển Ống Kính, Language, Vị Trí Máy Chiếu, Chế Độ Cao Độ Cao, Thiết Lập Bảo Mật, Mã Điều Khiển Từ Xa, và Tốc Độ Truyền.</p>

Menu HỆ THỐNG

- 1. Nhấn nút **Menu** để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
- 2. Nhấn ◀/▶ để chọn menu **HỆ THỐNG**. Sau đó nhấn **Enter** hoặc sử dụng ▲/▼ để truy cập menu **HỆ THỐNG**.



- 3. Nhấn ▲/▼ để chọn tùy chọn của menu. Sau đó nhấn **Enter** để hiển thị menu phụ của nó, hoặc nhấn ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

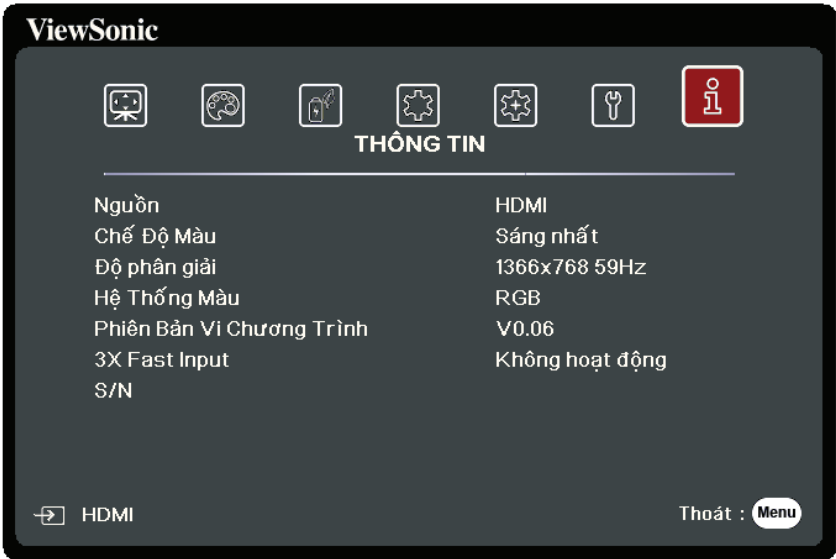
LƯU Ý: Một số tùy chọn của menu phụ có thể có một menu phụ khác. Để vào menu phụ tương ứng, nhấn **Enter**. Sử dụng ▲/▼ hoặc ◀/▶ để điều chỉnh/chọn cài đặt.

Tùy chọn menu	Mô tả
Language	Đặt ngôn ngữ cho Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
Vị Trí Máy Chiếu	Chọn một vị trí thích hợp cho máy chiếu.
Thiết Lập Menu	<u>Thời gian hiển thị menu</u> Đặt khoảng thời gian Menu OSD duy trì hoạt động kể từ sau tương tác cuối cùng của bạn. <u>Vị trí Menu</u> Đặt vị trí của Menu OSD.

Tùy chọn menu	Mô tả
Chế Độ Cao Độ Cao	<p>Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng Chế Độ Cao Độ Cao khi môi trường của bạn ở độ cao từ 1.500 m đến 3.000m so với mực nước biển và nhiệt độ môi trường xung quanh là từ 5°C–25°C.</p> <p>LƯU Ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> Không sử dụng Chế Độ Cao Độ Cao nếu môi trường của bạn nằm trong khoảng từ 0 đến 1.499 m và nhiệt độ nằm trong khoảng từ 5°C đến 35°C. Nếu được sử dụng, máy chiếu sẽ trở nên quá lạnh. Sử dụng "Chế Độ Cao Độ Cao" có thể gây ra nhiều tiếng ồn hoạt động hơn, vì tốc độ quạt sẽ tăng lên để cải thiện hiệu năng và làm mát.
Tìm Kiếm Tự Động Nhanh	Cho phép máy chiếu tự động tìm kiếm các tín hiệu.
Thiết Lập Bảo Mật	Xem "Sử dụng chức năng mật khẩu" trên trang 20.
Khóa Phím Bảng Điều Khiển	Khóa các phím điều khiển trên máy chiếu.
Mã Điều Khiển Từ Xa	Đặt mã điều khiển từ xa cho máy chiếu này (trong khoảng 1~8). Khi có nhiều máy chiếu liên kết hoạt động cùng một lúc, việc chuyển đổi các mã có thể ngăn chặn sự can thiệp từ các điều khiển từ xa khác. Sau khi mã điều khiển từ xa được đặt, chuyển sang cùng một ID cho điều khiển từ xa để điều khiển máy chiếu này.
P.pháp điều khiển	Cho phép bạn chọn một cổng điều khiển ưa thích: thông qua cổng RS-232 hoặc cổng USB. Khi chọn USB , Nguồn USB A sẽ được chuyển sang Tắt tự động.
Tốc Độ Truyền	Chọn tốc độ truyền giống hệt với máy tính của bạn để bạn có thể kết nối máy chiếu bằng cáp RS-232 phù hợp và điều khiển máy chiếu bằng các lệnh RS-232

Menu THÔNG TIN

- 1. Nhấn nút **Menu** để hiển thị Menu Hiển thị trên màn hình (OSD).
- 2. Nhấn ◀/▶ để chọn menu **THÔNG TIN** và hiển thị nội dung của nó.



Tùy chọn menu	Mô tả
Nguồn	Hiển thị nguồn vào hiện tại.
Chế Độ Màu	Hiển thị chế độ đã chọn trong menu ẢNH.
Độ phân giải	Hiển thị độ phân giải nguyên bản của nguồn vào.
Hệ Thống Màu	Hiển thị định dạng hệ thống đầu vào.
Phiên Bản Vi Chương Trình	Hiển thị phiên bản vi chương trình hiện tại.
3X Fast Input	Hiển thị xem chức năng có được kích hoạt hay không.
S/N	Hiển thị số sê-ri cho máy chiếu này.

> Phụ lục

Thông số

Mục	Danh mục	Thông số	
		PX701HD	PX701HDH
Máy chiếu	Kiểu	Bóng đèn DLP	
	Kích cỡ hiển thị	60" ~ 200" (W:1,94~6,64 T:2,13~7,11 với mẫu E)	
	Độ sáng (Lumen)	3.500 ANSI	
	Tỷ lệ ném	1,50~1,65 (95"±3%@3,16m)	
	Ống kính	1,1x±2% Thu phóng quang học	
	Loại bóng đèn	OSRAM P-VIP 203/0.8 E30.5	
	Hệ thống hiển thị	1-CHIP DMD	
Tín hiệu đầu vào	VGA	f _h : 15K~102KHz, f _v : 48~120Hz, Tỷ lệ điểm ảnh: 170MHz	N/A
	HDMI	f _h : 15K~102KHz, f _v : 23~120Hz, Tỷ lệ điểm ảnh: 170MHz	
Độ phân giải	Nguyên bản	1920 x 1080	
Bộ chuyển đổi điện ¹	Điện áp đầu vào	AC 100-240V, 50/60 Hz (công tắc tự động)	
Điều kiện vận hành	Nhiệt độ	0°C đến 40°C (32°F đến 104°F)	
	Độ ẩm	0% đến 90% (không ngưng tụ)	
	Cao độ	0 đến 1.499 m ở 5°C đến 35°C 1.500 đến 3.000 m ở 5°C đến 25°C	
Điều kiện bảo quản	Nhiệt độ	-20°C đến 60°C (không ngưng tụ)	
	Độ ẩm	0% đến 90% (không ngưng tụ)	
	Cao độ	0 đến 1.219 m ở -20°C đến 30°C	
Kích thước	Vật lý (Rộng x Cao x Sâu)	312 x 108,37 x 221,8 mm (12,3" x 4,3" x 8,7")	
Trọng lượng	Vật lý	3,7 kg (8,16 lbs)	
Các chế độ tiết kiệm nguồn	Bật ²	300W (Điện hình)	
	Tắt	< 0,5W (Chờ)	

¹ Vui lòng sử dụng bộ chuyển đổi điện từ ViewSonic® hoặc chỉ từ một nguồn được ủy quyền.

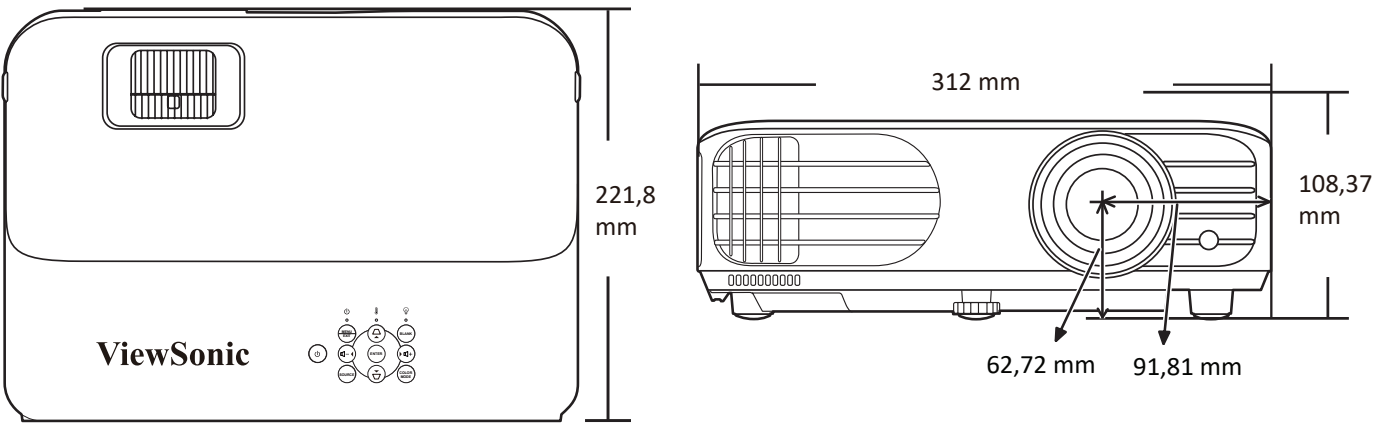
² Điều kiện thử nghiệm tuân theo các tiêu chuẩn EEI.



Các thuật ngữ HDMI, Giao diện Đa phương tiện Độ nét Cao HDMI, Nhận diện thương mại HDMI và Logo HDMI là các nhãn hiệu thương mại hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của HDMI Licensing Administrator, Inc.

Kích thước máy chiếu

312 mm (Rộng) x 108,37 mm (Cao) x 221,8 mm (Sâu)



Biểu đồ thời gian

Analog RGB

Độ phân giải	Chế độ	Tốc độ làm mới (Hz)	Tần số H (kHz)	Đồng hồ (MHz)	Đồng bộ 3D		
					Tuần Tự Khung Hình	Trên-Dưới	Song Song
720 x 400	720 x 400_70	70,087	31,469	28,3221			
640 x 480	VGA_60	59,94	31,469	25,175	Hỗ trợ	Hỗ trợ	Hỗ trợ
	VGA_72	72,809	37,861	31,5			
	VGA_75	75	37,5	31,5			
	VGA_85	85,008	43,269	36			
800 x 600	SVGA_60	60,317	37,879	40	Hỗ trợ	Hỗ trợ	Hỗ trợ
	SVGA_72	72,188	48,077	50			
	SVGA_75	75	46,875	49,5			
	SVGA_85	85,061	53,674	56,25			
	SVGA_120 (Reduce Blanking)	119,854	77,425	83	Hỗ trợ		
1024 x 768	XGA_60	60,004	48,363	65	Hỗ trợ	Hỗ trợ	Hỗ trợ
	XGA_70	70,069	56,476	75			
	XGA_75	75,029	60,023	78,75			
	XGA_85	84,997	68,667	94,5			
	XGA_120 (Reduce Blanking)	119,989	97,551	115,5	Hỗ trợ		
1152 x 864	1152 x 864_75	75	67,5	108			
1024 x 576	Thời gian NB	60	35,82	46,966			
1024 x 600	Thời gian NB	64,995	41,467	51,419			
1280 x 720	1280 x 720_60	60	45	74,25	Hỗ trợ	Hỗ trợ	Hỗ trợ
1280 x 768	1280 x 768_60	59,87	47,776	79,5	Hỗ trợ	Hỗ trợ	Hỗ trợ

Độ phân giải	Chế độ	Tốc độ làm mới (Hz)	Tần số H (kHz)	Đồng hồ (MHz)	Đồng bộ 3D		
					Tuần Tự Khung Hình	Trên-Dưới	Song Song
1280 x 800	WXGA_60	59,81	49,702	83,5	Hỗ trợ	Hỗ trợ	Hỗ trợ
	WXGA_75	74,934	62,795	106,5			
	WXGA_85	84,88	71,554	122,5			
	WXGA_120 (Reduce Blanking)	119,909	101,563	146,25	Hỗ trợ		
1280 x 1024	SXGA_60	60,02	63,981	108		Hỗ trợ	Hỗ trợ
	SXGA_75	75,025	79,976	135			
	SXGA_85	85,024	91,146	157,5			
1280 x 960	1280 x 960_60	60	60	108		Hỗ trợ	Hỗ trợ
	1280 x 960_85	85,002	85,938	148,5			
1360 x 768	1360 x 768_60	60,015	47,712	85,5		Hỗ trợ	Hỗ trợ
1440 x 900	WXGA+_60	59,887	55,935	106,5		Hỗ trợ	Hỗ trợ
1400 x 1050	SXGA+_60	59,978	65,317	121,75		Hỗ trợ	Hỗ trợ
1600 x 1200	UXGA	60	75	162		Hỗ trợ	Hỗ trợ
1680 x 1050	1680x1050_60	59,954	65,29	146,25		Hỗ trợ	Hỗ trợ
640 x 480@67Hz	MAC13	66,667	35	30,24			
832 x 624@75Hz	MAC16	74,546	49,722	57,28			
1024 x 768@75Hz	MAC19	74,93	60,241	80			
1152 x 870@75Hz	MAC21	75,06	68,68	100			
1920 x 1080 (VESA)	1920 x 1080_60	60	67,5	148,5			

HDMI (PC)

Độ phân giải	Chế độ	Tốc độ làm mới (Hz)	Tần số H (kHz)	Đồng hồ (MHz)	Đồng bộ 3D		
					Tuần Tự Khung Hình	Trên-Dưới	Song Song
640 x 480	VGA_60	59,94	31,469	25,175	Hỗ trợ	Hỗ trợ	Hỗ trợ
	VGA_72	72,809	37,861	31,5			
	VGA_75	75	37,5	31,5			
	VGA_85	85,008	43,269	36			
720 x 400	720 x 400_70	70,087	31,469	28,3221			
800 x 600	SVGA_60	60,317	37,879	40	Hỗ trợ	Hỗ trợ	Hỗ trợ
	SVGA_72	72,188	48,077	50			
	SVGA_75	75	46,875	49,5			
	SVGA_85	85,061	53,674	56,25			
	SVGA_120 (Reduce Blanking)	119,854	77,425	83	Hỗ trợ		






Độ phân giải	Chế độ	Tốc độ làm mới (Hz)	Tần số H (kHz)	Đồng hồ (MHz)	Đồng bộ 3D		
					Tuần Tự Khung Hình	Trên-Dưới	Song Song
1024 x 768	XGA_60	60,004	48,363	65	Hỗ trợ	Hỗ trợ	Hỗ trợ
	XGA_70	70,069	56,476	75			
	XGA_75	75,029	60,023	78,75			
	XGA_85	84,997	68,667	94,5			
	XGA_120 (Reduce Blanking)	119,989	97,551	115,5	Hỗ trợ		
1152 x 864	1152 x 864_75	75	67,5	108			
1024 x 576	Thời gian NB	60	35,82	46,966			
1024 x 600	Thời gian NB	64,995	41,467	51,419			
1280 x 720	1280 x 720_60	60	45	74,25	Hỗ trợ	Hỗ trợ	Hỗ trợ
1280 x 768	1280 x 768_60	59,87	47,776	79,5	Hỗ trợ	Hỗ trợ	Hỗ trợ
1280 x 800	WXGA_60	59,81	49,702	83,5	Hỗ trợ	Hỗ trợ	Hỗ trợ
	WXGA_75	74,934	62,795	106,5			
	WXGA_85	84,88	71,554	122,5			
	WXGA_120 (Reduce Blanking)	119,909	101,563	146,25	Hỗ trợ		
1280 x 1024	SXGA_60	60,02	63,981	108		Hỗ trợ	Hỗ trợ
	SXGA_75	75,025	79,976	135			
	SXGA_85	85,024	91,146	157,5			
1280 x 960	1280 x 960_60	60	60	108		Hỗ trợ	Hỗ trợ
	1280 x 960_85	85,002	85,938	148,5			
1360 x 768	1360 x 768_60	60,015	47,712	85,5		Hỗ trợ	Hỗ trợ
1440 x 900	WXGA+_60	59,887	55,935	106,5		Hỗ trợ	Hỗ trợ
1400 x 1050	SXGA+_60	59,978	65,317	121,75		Hỗ trợ	Hỗ trợ
1600 x 1200	UXGA	60	75	162		Hỗ trợ	Hỗ trợ
1680 x 1050	1680x1050_60	59,954	65,29	146,25		Hỗ trợ	Hỗ trợ
640 x 480@67Hz	MAC13	66,667	35	30,24			
832 x 624@75Hz	MAC16	74,546	49,722	57,28			
1024 x 768@75Hz	MAC19	74,93	60,241	80			
1152 x 870@75Hz	MAC21	75,06	68,68	100			
1920 x 1080 (VESA)	1920 x 1080_60	60	67,5	148,5			

HDMI (Video)

Chế độ Video	Độ phân giải	Tần số ngang (KHz)	Tần số dọc (Hz)	Tần số đồng hồ điểm (MHz)	Đồng bộ 3D			
					Tuần Tự Khung Hình	Nén Khung Hình	Trên-Dưới	Song Song
480i	720(1440) x 480	15,73	59,94	27	Hỗ trợ			
480p	720 x 480	31,47	59,94	27	Hỗ trợ		Hỗ trợ	Hỗ trợ
576i	720(1440) x 576	15,63	50	27	Hỗ trợ			
576p	720 x 576	31,25	50	27	Hỗ trợ		Hỗ trợ	Hỗ trợ
720/50p	1280 x 720	37,5	50	74,25		Hỗ trợ	Hỗ trợ	
720/60p	1280 x 720	45	60	74,25		Hỗ trợ	Hỗ trợ	
1080/50i	1920 x 1080	28,13	50	74,25				Hỗ trợ
1080/60i	1920 x 1080	33,75	60	74,25				Hỗ trợ
1080/24P	1920 x 1080	27	24	74,25		Hỗ trợ	Hỗ trợ	
1080/50P	1920 x 1080	56,25	50	148,5			Hỗ trợ	Hỗ trợ
1080/60P	1920 x 1080	67,5	60	148,5			Hỗ trợ	Hỗ trợ

Bảng điều khiển hồng ngoại

Chìa khóa	Định dạng	Byte 1	Byte 2	Byte 3	Byte 4
ⓘOn	NEC-F2	83	F4	4F	B0
⏻Off	NEC-F2	83	F4	4E	B1
COMP	NEC-F2	83	F4	41	BE
HDMI/HDMI 1	NEC-F2	83	F4	58	A7
HDMI 2	NEC-F2	83	F4	59	A6
Auto Sync	NEC-F2	83	F4	8	F7
Source	NEC-F2	83	F4	40	BF
▲ Lên/▢	NEC-F2	83	F4	0B	F4
◀ Trái	NEC-F2	83	F4	0E	F1
Enter	NEC-F2	83	F4	15	EA
▶ Phải	NEC-F2	83	F4	0F	F0
▼ Xuống/▢	NEC-F2	83	F4	0C	F3
Menu	NEC-F2	83	F4	30	CF
ⓘ(THÔNG TIN)	NEC-F2	83	F4	97	68
Exit	NEC-F2	83	F4	28	D7
Aspect	NEC-F2	83	F4	13	EC
Freeze	NEC-F2	83	F4	03	FC

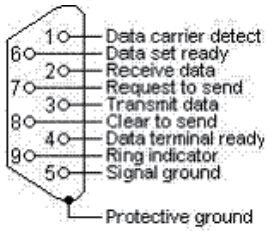
Chìa khóa	Định dạng	Byte 1	Byte 2	Byte 3	Byte 4
Mẫu	NEC-F2	83	F4	55	AA
Blank	NEC-F2	83	F4	7	F8
PgUp	NEC-F2	83	F4	06	F9
PgDn	NEC-F2	83	F4	05	FA
 (Tắt tiếng)	NEC-F2	83	F4	14	EB
 (Giảm âm lượng)	NEC-F2	83	F4	83	7C
 (Tăng âm lượng)	NEC-F2	83	F4	82	7D
 (Phóng to)	NEC-F2	83	F4	67	98
 (Thu nhỏ)	NEC-F2	83	F4	68	97
Eco Mode	NEC-F2	83	F4	2B	D4
Color Mode	NEC-F2	83	F4	10	EF

Mã địa chỉ

Mã 1	83F4
Mã 2	93F4
Mã 3	A3F4
Mã 4	B3F4
Mã 5	C3F4
Mã 6	D3F4
Mã 7	E3F4
Mã 8	F3F4

Bảng lệnh RS-232

Phân công chân

Chân	Mô tả	Chân	Mô tả	
1	NC	2	RX	
3	TX	4	NC	
5	GND	6	NC	
7	RTSZ	8	CTSZ	
9	NC			

Giao diện

Giao thức RS-232	
Tốc độ truyền	115200 bps (mặc định)
Độ dài dữ liệu	8 bit
Kiểm tra chẵn lẻ	Không có
Bit dừng	1 bit
Kiểm soát lưu lượng	Không có

Bảng lệnh

Chức năng	Kiểu	Hành động	Lệnh
Nguồn	Ghi	BẬT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x00 0x00 0x5D
Nguồn	Ghi	TẮT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x01 0x00 0x5E
Nguồn	Ghi	BẬT / TẮT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x34 0x00 0x91
Nguồn	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x11 0x00 0x5E
Trạng thái máy chiếu	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x11 0x26 0x84
Cài đặt về mặc định	Ghi	Cài đặt về mặc định	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x02 0x00 0x5F
Đặt lại thiết lập màu	Ghi	Đặt lại thiết lập màu	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x2A 0x00 0x87
Màn hình khởi động	Ghi	Đen	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x0A 0x00 0x67
Màn hình khởi động	Ghi	Xanh da trời	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x0A 0x01 0x68
Màn hình khởi động	Ghi	ViewSonic	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x0A 0x02 0x69
Màn hình khởi động	Ghi	TẮT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x0A 0x04 0x6B
Màn hình khởi động	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x11 0x0A 0x68
Tắt nguồn nhanh	Ghi	TẮT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x0B 0x00 0x68
Tắt nguồn nhanh	Ghi	BẬT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x0B 0x01 0x69
Tắt nguồn nhanh	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x11 0x0B 0x69
Chế Độ Cao Độ Cao	Ghi	TẮT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x0C 0x00 0x69
Chế Độ Cao Độ Cao	Ghi	BẬT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x0C 0x01 0x6A

Chức năng	Kiểu	Hành động	Lệnh
Chế Độ Cao Độ Cao	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x11 0x0C 0x6A
Chế độ nguồn sáng	Ghi	Bình thường	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x10 0x00 0x6D
Chế độ đèn	Ghi	Eco	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x10 0x01 0x6E
Chế độ nguồn sáng	Ghi	Dynamic Eco	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x10 0x02 0x6F
Chế độ nguồn sáng	Ghi	Stieetkiem+	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x10 0x03 0x70
Chế độ nguồn sáng	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x11 0x10 0x6E
Tin nhắn	Ghi	TẮT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x27 0x00 0x84
Tin nhắn	Ghi	BẬT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x27 0x01 0x85
Tin nhắn	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x11 0x27 0x85
Vị trí máy chiếu	Ghi	Bàn phía trước	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x00 0x00 0x5E
Vị trí máy chiếu	Ghi	Bàn phía sau	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x00 0x01 0x5F
Vị trí máy chiếu	Ghi	Trần phía sau	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x00 0x02 0x60
Vị trí máy chiếu	Ghi	Trần phía trước	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x00 0x03 0x61
Vị trí máy chiếu	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x00 0x5F
Đồng bộ 3D	Ghi	TẮT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x20 0x00 0x7E
Đồng bộ 3D	Ghi	Tự động	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x20 0x01 0x7F
Đồng bộ 3D	Ghi	Tuần Tự Khung Hình	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x20 0x02 0x80
Đồng bộ 3D	Ghi	Nén khung hình	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x20 0x03 0x81
Đồng bộ 3D	Ghi	Trên-Dưới	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x20 0x04 0x82
Đồng bộ 3D	Ghi	Song Song	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x20 0x05 0x83
Đồng bộ 3D	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x20 0x7F
Đảo ngược đồng bộ 3D	Ghi	TẮT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x21 0x00 0x7F
Đảo ngược đồng bộ 3D	Ghi	BẬT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x21 0x01 0x80
Đảo ngược đồng bộ 3D	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x21 0x80
Độ tương phản	Ghi	Giảm	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x02 0x00 0x60
Độ tương phản	Ghi	Tăng	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x02 0x01 0x61
Độ tương phản	Đọc	Lấy giá trị	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x02 0x61
Độ sáng	Ghi	Giảm	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x03 0x00 0x61
Độ sáng	Ghi	Tăng	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x03 0x01 0x62
Độ sáng	Đọc	Lấy giá trị	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x03 0x62
Tỷ lệ khung hình	Ghi	Tự động	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x04 0x00 0x62
Tỷ lệ khung hình	Ghi	4:3	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x04 0x02 0x64
Tỷ lệ khung hình	Ghi	16:09	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x04 0x03 0x65
Tỷ lệ khung hình	Ghi	16:10	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x04 0x04 0x66
Tỷ lệ khung hình	Ghi	Nguyên bản	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x04 0x09 0x6B
Tỷ lệ khung hình	Đọc	Lấy giá trị	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x04 0x63
Điều chỉnh tự động	Ghi	Thực thi	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x05 0x00 0x63
Vị trí ngang	Ghi	Dịch sang phải	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x06 0x01 0x65

Chức năng	Kiểu	Hành động	Lệnh
Vị trí ngang	Ghi	Dịch sang trái	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x06 0x00 0x64
Vị trí ngang	Đọc	Lấy giá trị	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x06 0x65
Vị trí dọc	Ghi	Dịch lên	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x07 0x00 0x65
Vị trí dọc	Ghi	Dịch xuống	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x07 0x01 0x66
Vị trí dọc	Đọc	Lấy giá trị	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x07 0x66
Nhiệt độ màu	Ghi	5500K	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x08 0x00 0x66
Nhiệt độ màu	Ghi	6500K	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x08 0x01 0x67
Nhiệt độ màu	Ghi	8000K	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x08 0x03 0x69
Nhiệt độ màu	Đọc	Lấy giá trị	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x08 0x67
Trống	Ghi	BẬT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x09 0x01 0x68
Trống	Ghi	TẮT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x09 0x00 0x67
Trống	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x09 0x68
Vòm hình-dọc	Ghi	Giảm	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0A 0x00 0x68
Vòm hình-dọc	Ghi	Tăng	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0A 0x01 0x69
Vòm hình-dọc	Đọc	Lấy giá trị	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x0A 0x69
Chế độ màu	Ghi	Sáng nhất	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0B 0x00 0x69
Chế độ màu	Ghi	Phim	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0B 0x01 0x6A
Chế độ màu	Ghi	Tiêu chuẩn	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0B 0x04 0x6D
Chế độ màu	Ghi	Thể thao	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0B 0x11 0x7A
Chế độ màu	Ghi	Ảnh	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0B 0x13 0x7C
Chế độ màu	Ghi	Trình Diễn	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0B 0x14 0x7D
Chế độ màu	Ghi	Trò chơi	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0B 0x12 0x7B
Chế độ màu	Ghi	Chu kỳ	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x13 0x33 0x00 0x92
Chế độ màu	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x0B 0x6A
Đặt lại thiết lập màu hiện tại	Ghi	Đặt về mặc định	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x2A 0x00 0x87
Màu cơ bản	Ghi	R	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x10 0x00 0x6E
Màu cơ bản	Ghi	G	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x10 0x01 0x6F
Màu cơ bản	Ghi	B	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x10 0x02 0x70
Màu cơ bản	Ghi	C	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x10 0x03 0x71
Màu cơ bản	Ghi	M	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x10 0x04 0x72
Màu cơ bản	Ghi	Y	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x10 0x05 0x73
Màu cơ bản	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x10 0x6F
Màu sắc / Sắc thái	Ghi	Giảm	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x11 0x00 0x6F
Màu sắc / Sắc thái	Ghi	Tăng	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x11 0x01 0x70
Màu sắc / Sắc thái	Đọc	Lấy giá trị	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x11 0x70
Độ bão hòa	Ghi	Giảm	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x12 0x00 0x70
Độ bão hòa	Ghi	Tăng	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x12 0x01 0x71
Độ bão hòa	Đọc	Lấy giá trị	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x12 0x71

Chức năng	Kiểu	Hành động	Lệnh
Tăng	Ghi	Giảm	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x13 0x00 0x71
Tăng	Ghi	Tăng	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x13 0x01 0x72
Tăng	Đọc	Lấy giá trị	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x13 0x72
Độ nét	Ghi	Giảm	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0E 0x00 0x6C
Độ nét	Ghi	Tăng	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0E 0x01 0x6D
Độ nét	Đọc	Lấy giá trị	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x0E 0x6D
Đóng băng	Ghi	BẬT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x13 0x00 0x01 0x60
Đóng băng	Ghi	TẮT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x13 0x00 0x00 0x5F
Đóng băng	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x13 0x00 0x60
Đầu vào nguồn	Ghi	D-Sub / Comp. 1	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x13 0x01 0x00 0x60
Đầu vào nguồn	Ghi	HDMI 1	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x13 0x01 0x03 0x63
Đầu vào nguồn	Ghi	HDMI 2	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x13 0x01 0x07 0x67
Đầu vào nguồn	Ghi	Đầu đọc USB	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x13 0x01 0x1A 0x7A
Đầu vào nguồn	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x13 0x01 0x61
Tìm kiếm tự động nhanh	Ghi	BẬT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x13 0x02 0x01 0x62
Tìm kiếm tự động nhanh	Ghi	TẮT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x13 0x02 0x00 0x61
Tìm kiếm tự động nhanh	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x13 0x02 0x62
Tắt tiếng	Ghi	BẬT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x14 0x00 0x01 0x61
Tắt tiếng	Ghi	TẮT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x14 0x00 0x00 0x60
Tắt tiếng	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x14 0x00 0x61
Âm lượng	Ghi	Tăng	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x14 0x01 0x00 0x61
Âm lượng	Ghi	Giảm	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x14 0x02 0x00 0x62
Âm lượng	Ghi	Ghi giá trị	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x13 0x2A 0x11 0x9A
Âm lượng	Đọc	Lấy giá trị	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x14 0x03 0x64
Ngôn ngữ	Ghi	English	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x00 0x61
Ngôn ngữ	Ghi	Français	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x01 0x62
Ngôn ngữ	Ghi	Deutsch	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x02 0x63
Ngôn ngữ	Ghi	Italiano	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x03 0x64
Ngôn ngữ	Ghi	Español	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x04 0x65
Ngôn ngữ	Ghi	РУССКИЙ	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x05 0x66
Ngôn ngữ	Ghi	繁體中文	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x06 0x67
Ngôn ngữ	Ghi	简体中文	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x07 0x68
Ngôn ngữ	Ghi	日本語	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x08 0x69
Ngôn ngữ	Ghi	한국어	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x09 0x6A
Ngôn ngữ	Ghi	Svenska	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x0a 0x6B
Ngôn ngữ	Ghi	Nederlands	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x0b 0x6C
Ngôn ngữ	Ghi	Türkçe	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x0c 0x6D

Chức năng	Kiểu	Hành động	Lệnh
Ngôn ngữ	Ghi	Čeština	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x0d 0x6E
Ngôn ngữ	Ghi	Português	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x0e 0x6F
Ngôn ngữ	Ghi	ไทย	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x0f 0x70
Ngôn ngữ	Ghi	Polski	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x10 0x71
Ngôn ngữ	Ghi	Suomi	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x11 0x72
Ngôn ngữ	Ghi	العربية	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x12 0x73
Ngôn ngữ	Ghi	Indonesia	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x13 0x74
Ngôn ngữ	Ghi	हिंदी	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x14 0x75
Ngôn ngữ	Ghi	Tiếng Việt	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x00 0x15 0x76
Ngôn ngữ	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x15 0x00 0x62
Thời gian sử dụng đèn	Ghi	Đặt lại về KHÔNG	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x15 0x01 0x00 0x62
Thời gian sử dụng đèn	Đọc	Lấy thời gian sử dụng	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x15 0x01 0x63
Định dạng HDMI	Ghi	RGB	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x28 0x00 0x85
Định dạng HDMI	Ghi	YUV	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x28 0x01 0x86
Định dạng HDMI	Ghi	Tự động	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x28 0x02 0x87
Định dạng HDMI	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x11 0x28 0x86
Phạm vi HDMI	Ghi	Tăng cường	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x29 0x00 0x86
Phạm vi HDMI	Ghi	Bình thường	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x29 0x01 0x87
Phạm vi HDMI	Ghi	Tự động	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x29 0x02 0x88
Phạm vi HDMI	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x11 0x29 0x87
CEC	Ghi	TẮT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x2B 0x00 0x88
CEC	Ghi	BẬT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x2B 0x01 0x89
CEC	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x11 0x2B 0x89
Trạng thái lỗi	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x0C 0x0D 0x66
Màu rực rỡ	Ghi	TẮT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0F 0x00 0x6D
Màu rực rỡ	Ghi	Màu 1	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0F 0x01 0x6E
Màu rực rỡ	Ghi	Màu 2	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0F 0x02 0x6F
Màu rực rỡ	Ghi	Màu 3	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0F 0x03 0x70
Màu rực rỡ	Ghi	Màu 4	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0F 0x04 0x71
Màu rực rỡ	Ghi	Màu 5	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0F 0x05 0x72
Màu rực rỡ	Ghi	Màu 6	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0F 0x06 0x73
Màu rực rỡ	Ghi	Màu 7	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0F 0x07 0x74
Màu rực rỡ	Ghi	Màu 8	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0F 0x08 0x75
Màu rực rỡ	Ghi	Màu 9	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0F 0x09 0x76
Màu rực rỡ	Ghi	Màu 10	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x12 0x0F 0x0A 0x77
Màu rực rỡ	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x12 0x0F 0x6E
Mã Điều Khiển Từ Xa	Ghi	mã 1	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x0C 0x48 0x00 0xA0

Chức năng	Kiểu	Hành động	Lệnh
Mã Điều Khiển Từ Xa	Ghi	mã 2	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x0C 0x48 0x01 0xA1
Mã Điều Khiển Từ Xa	Ghi	mã 3	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x0C 0x48 0x02 0xA2
Mã Điều Khiển Từ Xa	Ghi	mã 4	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x0C 0x48 0x03 0xA3
Mã Điều Khiển Từ Xa	Ghi	mã 5	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x0C 0x48 0x04 0xA4
Mã Điều Khiển Từ Xa	Ghi	mã 6	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x0C 0x48 0x05 0xA5
Mã Điều Khiển Từ Xa	Ghi	mã 7	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x0C 0x48 0x06 0xA6
Mã Điều Khiển Từ Xa	Ghi	mã 8	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x0C 0x48 0x07 0xA7
Mã Điều Khiển Từ Xa	Đọc	Trạng thái	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x0C 0x48 0xA1
Màu sắc màn hình	Ghi	TẮT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x32 0x00 0x8F
Quét quá	Ghi	TẮT	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x33 0x00 0x90
Quét quá	Ghi	Giá trị 1	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x33 0x01 0x91
Quét quá	Ghi	Giá trị 2	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x33 0x02 0x92
Quét quá	Ghi	Giá trị 3	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x33 0x03 0x93
Quét quá	Ghi	Giá trị 4	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x33 0x04 0x94
Quét quá	Ghi	Giá trị 5	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x11 0x33 0x05 0x95
Quét quá	Đọc	Lấy giá trị	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x11 0x33 0x91
Phím từ xa	Ghi	Menu	0x02 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x02 0x04 0x0F 0x61
Phím từ xa	Ghi	Thoát	0x02 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x02 0x04 0x13 0x65
Phím từ xa	Ghi	Trên	0x02 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x02 0x04 0x0B 0x5D
Phím từ xa	Ghi	Dưới	0x02 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x02 0x04 0x0C 0x5E
Phím từ xa	Ghi	Trái	0x02 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x02 0x04 0x0D 0x5F
Phím từ xa	Ghi	Phải	0x02 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x02 0x04 0x0E 0x60
Phím từ xa	Ghi	Nguồn	0x02 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x02 0x04 0x04 0x56
Phím từ xa	Ghi	Enter	0x02 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x02 0x04 0x15 0x67
Phím từ xa	Ghi	Tự động	0x02 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x02 0x04 0x08 0x5A
Phím từ xa	Ghi	Nút của tôi	0x02 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x02 0x04 0x11 0x63
Nhiệt độ hoạt động	Đọc	Lấy giá trị	0x07 0x14 0x00 0x05 0x00 0x34 0x00 0x00 0x15 0x03 0x65
Chu kỳ chế độ đèn	Ghi	Chu kỳ chế độ đèn	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x13 0x36 0x00 0x95
Chu kỳ chế độ âm thanh	Ghi	Chu kỳ chế độ âm thanh	0x06 0x14 0x00 0x04 0x00 0x34 0x13 0x35 0x00 0x94

Thuật ngữ

Phần này mô tả bảng thuật ngữ tiêu chuẩn được sử dụng trong các model máy chiếu. Tất cả thuật ngữ được liệt kê theo thứ tự bảng chữ cái.

LƯU Ý: Một số thuật ngữ có thể không áp dụng cho máy chiếu của bạn.

A Tỷ Lệ Khung Hình

Có nghĩa là tỷ lệ giữa chiều rộng ảnh với chiều cao ảnh.

Auto Sync

Chức năng điều chỉnh tự động thông minh tích hợp sẽ điều chỉnh lại các giá trị tần số và đồng hồ để cung cấp chất lượng hình ảnh tốt nhất.

B Blank

Tạm thời ẩn ảnh màn hình để duy trì sự tập trung của khán giả khi cần thiết.

Sáng nhất Chế độ

Tối đa hóa độ sáng của ảnh chiếu. Chế độ này lý tưởng với những môi trường cần độ sáng cao hơn, chẳng hạn như sử dụng máy chiếu trong phòng có ánh sáng tốt.

Độ sáng

Điều chỉnh mức độ sáng của ảnh màn hình.

C CEC (Điều khiển điện tử tiêu dùng)

Đồng bộ hóa hoạt động bật / tắt nguồn thông qua kết nối HDMI. Nghĩa là, nếu một thiết bị cũng hỗ trợ chức năng CEC được kết nối với đầu vào HDMI của máy chiếu, khi tắt nguồn máy chiếu, nguồn của thiết bị được kết nối cũng sẽ tự động tắt. Khi nguồn của thiết bị được kết nối bật, nguồn của máy chiếu sẽ tự động bật.

Màu

Điều chỉnh độ bão hòa màu.

Nhiệt Độ Màu

Cho phép người dùng chọn những cài đặt nhiệt độ màu cụ thể để tùy chỉnh thêm trải nghiệm xem của họ.

Mặc định máy chiếu	Trạng thái gốc của máy chiếu
8000K	Ảnh trông có màu trắng xanh.
6500K	Nhiệt độ màu mặc định. Ảnh duy trì vẻ ngoài màu trắng bình thường. Đề xuất cho việc sử dụng nói chung.
5500K	Ảnh trông có màu trắng đỏ.

C Độ tương phản
Điều chỉnh sự chênh lệch giữa hậu cảnh (mức độ đen) và tiền cảnh (mức độ trắng).

Chế Độ Màu

Máy chiếu được cài sẵn một số chế độ màu được xác định trước để phù hợp với các nhu cầu về vận hành, môi trường và nguồn vào.

F Vòng lấy nét
Cải thiện độ nét của ảnh chiếu một cách thủ công.

G Gama
Cho phép người dùng chọn thủ công đường cong thang độ xám của máy chiếu.

H Phạm Vi HDMI
Cho phép người dùng chọn phạm vi thang độ xám HDMI trong khoảng 0~525 (Phạm vi tăng cường), 16~235 (Phạm vi bình thường) hoặc Tự động theo loại tín hiệu được phát hiện.



Chế Độ Cao Độ Cao

Chế độ tùy chọn dành cho người dùng sống trong môi trường từ 1.500 m đến 3.000 m so với mực nước biển và nhiệt độ nằm trong khoảng từ 5°C đến 25°C. Kích hoạt nó sẽ cải thiện hiệu suất và việc làm mát của máy chiếu.

I THÔNG TIN
Hiển thị chế độ thời gian (đầu vào tín hiệu video), số model máy chiếu, số sê-ri và URL website ViewSonic®.

Chọn đầu vào

Chuyển giữa các tùy chọn đầu vào khác nhau có sẵn cho máy chiếu.

K Vòm hình
Sự biến dạng của hình ảnh gây ra bởi việc chiếu ảnh lên một bề mặt nghiêng góc. Nó có thể được điều chỉnh theo chiều dọc thông qua   **Các phím vòm hình.**

- L Thiết lập đèn**
Thông tin và cài đặt bóng đèn của máy chiếu có thể được xem và điều chỉnh bằng cách xem phần "Thông Tin Giờ Đèn" hoặc điều chỉnh "Chế Độ Đèn".
- Chuyển Ống Kính**
Có thể dịch chuyển ống kính máy chiếu theo chiều dọc bằng cách điều chỉnh menu "Chuyển Ống Kính".
- M Chế độ phim**
Một chế độ màu thích hợp để chiếu phim, video clip có nhiều màu sắc từ máy ảnh kỹ thuật số hoặc DV thông qua đầu vào PC. Phù hợp nhất cho môi trường ánh sáng yếu.
- O Quét quá**
Có nghĩa là hình ảnh được cắt trên màn hình của bạn. Một cài đặt để phóng to nội dung phim trên màn hình do đó bạn không thể nhìn thấy các cạnh ngoài cùng của phim.
- P Mẫu**
Chiếu một hình lưới dùng để điều chỉnh và tinh chỉnh ảnh.
- Vị Trí Máy Chiếu**
Ảnh chiếu có thể được điều chỉnh dựa trên vị trí lắp đặt máy chiếu, tức lắp đặt chiếu trên trần hoặc phía sau.
- R RS-232**
Một mã tiêu chuẩn để truyền dữ liệu giao tiếp nối tiếp, được dùng để kết nối với các thiết bị khác hoặc bộ điều khiển thông qua cổng nối tiếp hoặc cổng LAN.
- S Độ nét**
Điều chỉnh chất lượng ảnh.
- Chế độ tiêu chuẩn**
Một chế độ màu được thiết kế cho các trường hợp xem bình thường trong môi trường ban ngày.
- Z Vòng thu phóng**
Điều chỉnh kích cỡ của ảnh chiếu một cách thủ công.

Xử lý sự cố

Các vấn đề phổ biến

Phần này mô tả một số vấn đề phổ biến mà bạn có thể gặp phải khi sử dụng máy chiếu.

Vấn đề	Giải pháp khả thi
Máy chiếu không bật	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo dây nguồn được cắm đúng cách vào máy chiếu và ổ điện.• Nếu quá trình làm mát chưa hoàn thành, vui lòng đợi cho đến khi kết thúc, sau đó thử bật lại máy chiếu.• Nếu cách trên không hiệu quả, hãy thử một ổ điện khác hoặc một thiết bị điện khác trên cùng một ổ điện.
Không có hình	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp nguồn video được kết nối đúng cách và nguồn video được bật.• Nếu nguồn đầu vào không được chọn tự động, hãy chọn đúng nguồn bằng phím Source trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa.
Ảnh bị mờ	<ul style="list-style-type: none">• Điều chỉnh Vòng lấy nét sẽ giúp lấy nét chính xác ống kính chiếu.• Đảm bảo máy chiếu và màn hình được căn chỉnh đúng cách. Nếu cần thiết, hãy điều chỉnh chiều cao của máy chiếu cũng như góc và hướng chiếu.
Điều khiển từ xa không hoạt động	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo không có chướng ngại vật giữa điều khiển từ xa và máy chiếu; và chúng cách nhau trong khoảng 8 m (26 ft).• Có thể do hết pin, vui lòng kiểm tra và thay thế nếu cần thiết.

Đèn LED báo hiệu

Đèn			Trạng thái và mô tả
			
Nguồn			
Nháy xanh lục	Tắt	Tắt	Chế độ chờ
Xanh lục	Tắt	Tắt	Đang bật
Xanh lục	Tắt	Tắt	Hoạt động bình thường
Nháy xanh lục	Tắt	Tắt	Làm mát tắt bình thường
Đỏ	Tắt	Tắt	Đang tải về
Xanh lục	Xanh lục	Xanh lục	Tắt lưu ảnh
Đèn			
Nháy xanh lục	Tắt	Đỏ	Lỗi làm mát nguồn sáng đầu tiên
Tắt	Tắt	Đỏ	Lỗi nguồn sáng khi hoạt động bình thường
Xanh lục	Tắt	Đỏ	Khởi động vòng tròn màu đã thất bại
Làm nóng / Làm mát			
Tắt	Đỏ	Tắt	Lỗi quạt 1 (tốc độ quạt thực tế nằm ngoài tốc độ mong muốn).
Tắt	Đỏ	Đỏ	Lỗi quạt 2 (tốc độ quạt thực tế nằm ngoài tốc độ mong muốn).
Tắt	Đỏ	Xanh lục	Lỗi quạt 3 (tốc độ quạt thực tế nằm ngoài tốc độ mong muốn).
Tắt	Đỏ	Da cam	Lỗi quạt 4 (tốc độ quạt thực tế nằm ngoài tốc độ mong muốn).
Nháy đỏ	Đỏ	Tắt	Lỗi quạt 5 (tốc độ quạt thực tế nằm ngoài tốc độ mong muốn).
Nháy đỏ	Nháy đỏ	Tắt	Lỗi quạt 6 (tốc độ quạt thực tế nằm ngoài tốc độ mong muốn).
Đỏ	Đỏ	Đỏ	Lỗi mở cảm biến nhiệt 1 (diode từ xa có trạng thái mạch hở).
Đỏ	Đỏ	Xanh lục	Lỗi mở cảm biến nhiệt 2 (diode từ xa có trạng thái mạch hở).
Xanh lục	Đỏ	Đỏ	Lỗi đoạn mạch cảm biến nhiệt 1 (diode từ xa có trạng thái mạch hở).
Tắt	Đỏ	Xanh lục	Lỗi đoạn mạch cảm biến nhiệt 2 (diode từ xa có trạng thái mạch hở).
Da cam	Đỏ	Đỏ	Lỗi nhiệt độ 1 (quá nhiệt độ giới hạn).
Da cam	Đỏ	Xanh lục	Lỗi nhiệt độ 2 (quá nhiệt độ giới hạn).
Tắt	Xanh lục	Đỏ	Lỗi kết nối I2C IC quạt #1.

Bảo trì

Phòng ngừa chung

- Đảm bảo rằng máy chiếu đã tắt và rút cáp nguồn khỏi ổ cắm điện.
- Không bao giờ được gỡ bỏ bất kỳ bộ phận nào khỏi máy chiếu. Liên hệ với ViewSonic® hoặc một đại lý khi cần thay thế bất kỳ bộ phận nào của máy chiếu.
- Không bao giờ được phun hoặc đổ bất kỳ chất lỏng nào trực tiếp lên vỏ máy.
- Thao tác với máy chiếu cẩn thận, vì máy chiếu tối màu, nếu bị trầy xước, các vết xước có thể được trông thấy rõ hơn so với máy chiếu sáng màu.

Vệ sinh ống kính

- Sử dụng một bình khí nén để loại bỏ bụi.
- Nếu ống kính vẫn không sạch, hãy sử dụng giấy lau ống kính hoặc làm ẩm một miếng vải mềm bằng chất tẩy rửa ống kính và lau nhẹ bề mặt.

THẬN TRỌNG: Không bao giờ được chà xát ống kính bằng vật liệu mài mòn.

Vệ sinh vỏ máy

- Sử dụng một miếng vải mềm khô, không có xơ, để loại bỏ bụi bẩn.
- Nếu vỏ máy vẫn không sạch, hãy bôi một lượng nhỏ chất tẩy rửa không chứa amoniac, không chứa cồn, không mài mòn nhẹ lên một miếng vải sạch, mềm, không có xơ, sau đó lau sạch bề mặt.

THẬN TRỌNG: Không bao giờ được sử dụng sáp, cồn, benzen, chất pha loãng hoặc các chất tẩy rửa hóa học khác.

Bảo quản máy chiếu

Nếu bạn định bảo quản máy chiếu trong một khoảng thời gian dài:

- Đảm bảo nhiệt độ và độ ẩm của khu vực bảo quản nằm trong phạm vi khuyến nghị.
- Thu gọn chân điều chỉnh hoàn toàn.
- Tháo pin khỏi điều khiển từ xa.
- Đóng gói máy chiếu trong bao bì gốc hoặc tương đương.

Miễn trách nhiệm

- ViewSonic® không khuyến nghị sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa amoniac hoặc cồn lên ống kính hoặc vỏ máy. Một số chất tẩy rửa hóa học đã được báo cáo vì làm hỏng ống kính và / hoặc vỏ máy chiếu.
- ViewSonic® sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa amoniac hoặc cồn.

Thông tin bóng đèn

Phần này sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về bóng đèn của máy chiếu.

Giờ đèn

Khi máy chiếu được sử dụng, số thời gian (tính bằng giờ) sử dụng bóng đèn sẽ tự động được tính bằng bộ hẹn giờ tích hợp.

Để có được thông tin giờ đèn:

1. Nhấn **Menu** để mở Menu OSD và đi đến: **Nâng cao > Thiết Lập Đèn > Thông Tin Giờ Đèn**.
2. Nhấn **Enter** và trang **Thông Tin Giờ Đèn** sẽ xuất hiện:
3. Nhấn **Exit** để rời khỏi menu.

Kéo dài tuổi thọ bóng đèn

Để kéo dài tuổi thọ của bóng đèn, bạn có thể điều chỉnh các cài đặt sau đây trong Menu OSD.

Cài đặt Chế độ đèn

Cài đặt máy chiếu ở chế độ **Eco**, **Dynamic Eco**, hoặc **Stieetkiem+** sẽ giảm tiếng ồn hệ thống, mức tiêu thụ điện năng và kéo dài tuổi thọ hoạt động của bóng đèn.

Chế độ đèn	Mô tả
Bình thường	Cung cấp độ sáng của bóng đèn đầy đủ.
Eco	Giảm 16% mức tiêu thụ điện của bóng đèn và giảm độ sáng và giảm tiếng ồn của quạt.
Dynamic Eco	Giảm mức tiêu thụ điện của bóng đèn lên tới 30% tùy theo mức độ sáng của nội dung.
Stieetkiem+	Giảm 60% mức tiêu thụ điện của bóng đèn và giảm độ sáng để kéo dài tuổi thọ của bóng đèn và giảm tiếng ồn của quạt.

Để đặt Chế độ đèn, mở Menu OSD và đi đến: **Nâng cao > Thiết Lập Đèn > Chế Độ Đèn** và nhấn ◀/▶ để chọn và nhấn **Enter**.

Cài đặt Tự động tắt nguồn

Điều này cho phép máy chiếu tự động tắt sau một khoảng thời gian đã định khi không phát hiện ra nguồn vào.

Mở Menu OSD và đi đến: **QUẢN LÝ NGUỒN > Nlợng tminh > Tự Động Tắt Nguồn** và nhấn ◀/▶ để tắt hoặc điều chỉnh thời gian.

Thời gian thay thế bóng đèn

Khi **Đèn báo bóng đèn** sáng lên, vui lòng lắp đặt một bóng đèn mới hoặc tham khảo ý kiến đại lý của bạn.

THẬN TRỌNG: Một bóng đèn cũ có thể gây ra sự cố bên trong máy chiếu và trong một số trường hợp, bóng đèn có thể phát nổ.

Thay đèn

LƯU Ý: Nên tắt nguồn và rút máy chiếu ra khỏi ổ cắm điện và liên hệ với nhân viên bảo hành được chứng nhận để thay đèn.

> Thông tin quy định và bảo hành

Thông tin tuân thủ

Phần này đề cập đến tất cả các yêu cầu và tuyên bố liên quan đến quy định. Các ứng dụng tương ứng được xác nhận sẽ đề cập đến các nhãn biển tên và dấu hiệu liên quan trên thiết bị.

Tuyên bố tuân thủ FCC

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của Các Quy Tắc FCC. Hoạt động phải tuân theo hai điều kiện sau: (1) thiết bị này không được gây nhiễu có hại và (2) thiết bị này phải chấp nhận mọi nhiễu nhận được, kể cả nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn. Thiết bị này đã được thử nghiệm và kết luận là tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số Lớp B, căn cứ theo phần 15 của Các Quy Tắc FCC.

Những giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ hợp lý chống lại nhiễu có hại trong lắp đặt dân cư. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phát ra năng lượng tần số vô tuyến và nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn, có thể gây nhiễu có hại cho thông tin vô tuyến. Tuy nhiên, không có sự đảm bảo rằng nhiễu sẽ không xảy ra trong một trường hợp lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu có hại cho việc thu sóng radio hoặc truyền hình, điều này có thể được xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng được khuyến khích thử khắc phục nhiễu bằng một hoặc nhiều biện pháp sau:

- Định hướng hoặc định vị lại ăng ten thu.
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ thu.
- Kết nối thiết bị vào một ổ cắm trên một mạch điện khác so với mạch mà bộ thu được kết nối.
- Tham khảo ý kiến của đại lý hoặc một kỹ thuật viên radio / TV có kinh nghiệm để được giúp đỡ.

CẢNH BÁO: Bạn cần lưu ý rằng những thay đổi hoặc sửa đổi không được thông qua rõ ràng bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ có thể vô hiệu hóa quyền vận hành thiết bị của bạn.

Tuyên bố của Bộ Công nghiệp Canada

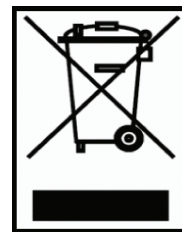
CAN ICES-003(B) / NMB-003(B)

Tuân thủ CE cho các quốc gia châu Âu

 Thiết bị này tuân thủ Chỉ thị EMC 2014/30/EU và Chỉ thị điện áp thấp 2014/35/EU.

Thông tin sau chỉ dành cho các quốc gia thành viên EU:

Dấu bên phải thể hiện sự tuân thủ với Chỉ thị Chất thải thiết bị điện và điện tử 2012/19/EU (WEEE). Dấu này chỉ ra yêu cầu KHÔNG được thải loại thiết bị này như chất thải đô thị chưa được phân loại, mà phải sử dụng các hệ thống thu hồi và thu gom tuân theo luật địa phương.



Tuyên bố tuân thủ RoHS2

Sản phẩm này đã được thiết kế và sản xuất tuân thủ Chỉ thị 2011/65/EU của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng về việc hạn chế sử dụng một số chất độc hại trong thiết bị điện và điện tử (Chỉ thị RoHS2) và được coi là tuân thủ các giá trị nồng độ tối đa do Ủy ban thích ứng kỹ thuật châu Âu (TAC) ban hành như dưới đây:

Chất	Nồng độ tối đa được đề xuất	Nồng độ thực tế
Cadmium (Cd)	0,01%	< 0,01%
Chì (Pb)	0,1%	< 0,1%
Thủy ngân (Hg)	0,1%	< 0,1%
Crom hóa trị sáu (Cr6+)	0,1%	< 0,1%
Polybrom biphenyl (PBB)	0,1%	< 0,1%
Polybrom diphenyl ete (PBDE)	0,1%	< 0,1%
Bis(2-Ethylhexyl) phthalate (DEHP)	0,1%	< 0,1%
Benzyl butyl phthalate (BBP)	0,1%	< 0,1%
Dibutyl phthalate (DBP)	0,1%	< 0,1%
Diisobutyl phthalate (DIBP)	0,1%	< 0,1%

Một số cấu phần của các sản phẩm như đã nêu ở trên được miễn theo Phụ lục III của Chỉ thị RoHS2 như ghi chú dưới đây:

- Thủy ngân trong đèn huỳnh quang cathode lạnh và đèn huỳnh quang điện cực ngoài (CCFL và EEFL) cho các mục đích đặc biệt không vượt quá (mỗi đèn):
 - » Chiều dài ngắn (500 mm): tối đa 3,5 mg mỗi đèn.
 - » Chiều dài trung bình (> 500 mm và 1.500 mm): tối đa 5 mg mỗi đèn.
 - » Chiều dài dài (> 1.500 mm): tối đa 13 mg mỗi đèn.
- Chì trong thủy tinh của ống tia cathode.
- Chì trong thủy tinh của ống huỳnh quang không vượt quá 0,2% trọng lượng.
- Chì như là một nguyên tố hợp kim trong nhôm chứa tới 0,4% chì theo trọng lượng.
- Hợp kim đồng chứa tới 4% chì theo trọng lượng.
- Chì trong chất hàn loại có nhiệt độ nóng chảy cao (tức là hợp kim dựa trên chì với chì chiếm từ 85% trọng lượng trở lên).
- Các cấu phần điện và điện tử có chứa chì trong thủy tinh hoặc gốm ngoài gốm điện môi trong các tụ điện, ví dụ như các thiết bị áp điện, hoặc trong hợp chất ma trận thủy tinh hoặc gốm.

Hạn chế của Ấn Độ về các chất độc hại

Tuyên bố hạn chế về các chất độc hại (Ấn Độ). Sản phẩm này tuân thủ "Quy tắc về chất thải điện tử của Ấn Độ 2011" và nghiêm cấm sử dụng chì, thủy ngân, crom hóa trị sáu, polybrom biphenyl hoặc polybrom diphenyl ete với nồng độ vượt quá 0,1% trọng lượng và 0,01% trọng lượng đối với cadmium, ngoại trừ những trường hợp miễn được quy định ở Mục đính kèm 2 của Quy tắc.

Thải loại sản phẩm khi hết tuổi thọ sản phẩm

ViewSonic® tôn trọng môi trường và cam kết làm việc và sống xanh. Cảm ơn bạn đã chung tay trong lĩnh vực Điện toán thông minh hơn, xanh hơn. Vui lòng truy cập website ViewSonic® để tìm hiểu thêm.

Hoa Kỳ & Canada:

<https://www.viewsonic.com/us/company/green/go-green-with-viewsonic/#recycle-program>

Châu Âu:

<http://www.viewsoniceurope.com/uk/support/recycling-information/>

Thông tin bản quyền

Bản quyền © ViewSonic® Corporation, 2022. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Microsoft, Windows và logo Windows là các nhãn hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

ViewSonic® và logo ba con chim là nhãn hiệu đã đăng ký của ViewSonic® Corporation.

VESA là nhãn hiệu đã đăng ký của Hiệp hội Tiêu chuẩn Điện tử Video. DPMS và DDC là nhãn hiệu của VESA.

Miễn trách nhiệm: ViewSonic® Corporation sẽ không chịu trách nhiệm đối với các lỗi hay thiếu sót về kỹ thuật hoặc biên tập trong tài liệu này; cũng như đối với các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc do hệ quả từ việc cung cấp tài liệu này, hoặc hiệu năng hoặc việc sử dụng sản phẩm này.

Vì lợi ích của việc tiếp tục cải tiến sản phẩm, ViewSonic® Corporation có quyền thay đổi thông số kỹ thuật của sản phẩm mà không cần thông báo trước. Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Không được sao chép, sản xuất lại hoặc truyền bất kỳ phần nào của tài liệu này cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của ViewSonic® Corporation.

Dịch vụ khách hàng

Để được hỗ trợ kỹ thuật hoặc bảo hành sản phẩm, vui lòng xem bảng bên dưới hoặc liên hệ với đại lý của bạn.

LƯU Ý: Bạn sẽ cần số sê-ri của sản phẩm.

Quốc gia / Khu vực	Website	Quốc gia / Khu vực	Website
Châu Á Thái Bình Dương & Châu Phi			
Úc	www.viewsonic.com/au/	Bangladesh	www.viewsonic.com/bd/
中国 (Trung Quốc)	www.viewsonic.com.cn	香港 (繁體中文)	www.viewsonic.com/hk/
Hồng Kông (tiếng Anh)	www.viewsonic.com/hk-en/	Ấn Độ	www.viewsonic.com/in/
Indonesia	www.viewsonic.com/id/	Israel	www.viewsonic.com/il/
日本 (Nhật Bản)	www.viewsonic.com/jp/	Hàn Quốc	www.viewsonic.com/kr/
Malaysia	www.viewsonic.com/my/	Trung Đông	www.viewsonic.com/me/
Myanmar	www.viewsonic.com/mm/	Nepal	www.viewsonic.com/np/
New Zealand	www.viewsonic.com/nz/	Pakistan	www.viewsonic.com/pk/
Philippines	www.viewsonic.com/ph/	Singapore	www.viewsonic.com/sg/
臺灣 (Đài Loan)	www.viewsonic.com/tw/	ประเทศไทย	www.viewsonic.com/th/
Việt Nam	www.viewsonic.com/vn/	Nam Phi & Mauritius	www.viewsonic.com/za/
Châu Mỹ			
Hoa Kỳ	www.viewsonic.com/us	Canada	www.viewsonic.com/us
Mỹ La-tinh	www.viewsonic.com/la		
Châu Âu			
Châu Âu	www.viewsonic.com/eu/	Pháp	www.viewsonic.com/fr/
Deutschland	www.viewsonic.com/de/	Қазақстан	www.viewsonic.com/kz/
Россия	www.viewsonic.com/ru/	España	www.viewsonic.com/es/
Türkiye	www.viewsonic.com/tr/	Україна	www.viewsonic.com/ua/
Vương quốc Anh	www.viewsonic.com/uk/		

Bảo hành giới hạn

Máy chiếu ViewSonic®

Bảo hành bao gồm những gì:

ViewSonic đảm bảo các sản phẩm của mình không bị lỗi về vật liệu và chế tác, trong điều kiện sử dụng bình thường, trong suốt thời gian bảo hành. Nếu một sản phẩm được chứng minh bị lỗi về vật liệu hoặc chế tác trong thời gian bảo hành, ViewSonic sẽ có toàn quyền sửa chữa hoặc thay thế sản phẩm bằng một sản phẩm tương tự. Sản phẩm hoặc bộ phận thay thế có thể bao gồm các bộ phận hoặc cấu phần được sản xuất lại hoặc tân trang.

Bảo hành chung giới hạn ba (3) năm

Theo chế độ bảo hành một (1) năm hạn chế hơn được nêu dưới đây, Bắc và Nam Mỹ: Bảo hành ba (3) năm cho tất cả bộ phận không bao gồm đèn, ba (3) năm cho lắp đặt và một (1) năm cho đèn gốc kể từ ngày mua tiêu dùng đầu tiên.

Các khu vực hoặc quốc gia khác: Vui lòng tham khảo đại lý địa phương hoặc văn phòng ViewSonic địa phương để biết thông tin bảo hành.

Bảo hành sử dụng nhiều giới hạn một (1) năm:

Trong trường hợp sử dụng nhiều, khi máy chiếu được sử dụng trên mười bốn (14) giờ trung bình mỗi ngày, Bắc và Nam Mỹ: Bảo hành một (1) năm cho tất cả bộ phận không bao gồm đèn, một (1) năm cho lắp đặt và chín mươi (90) ngày cho đèn gốc kể từ ngày mua tiêu dùng đầu tiên; Châu Âu: Bảo hành một (1) năm cho tất cả bộ phận không bao gồm đèn, một (1) năm cho lắp đặt và chín mươi (90) ngày cho đèn gốc kể từ ngày mua tiêu dùng đầu tiên.

Các khu vực hoặc quốc gia khác: Vui lòng tham khảo đại lý địa phương hoặc văn phòng ViewSonic địa phương để biết thông tin bảo hành.

Bảo hành đèn tuân theo các điều khoản và điều kiện, sự xác minh và phê duyệt.

Chỉ áp dụng cho đèn được lắp đặt của nhà sản xuất. Tất cả đèn phụ kiện mua riêng được bảo hành trong 90 ngày.

Đối tượng được bảo hành:

Bảo hành này chỉ áp dụng cho người mua tiêu dùng đầu tiên.

Những trường hợp không bảo hành:

1. Bất kỳ sản phẩm nào có số sê-ri đã bị tẩy xóa, sửa đổi hoặc gỡ bỏ.
2. Hư hỏng, xuống cấp, hỏng hóc hoặc trục trặc do:
 - a. Tai nạn, lạm dụng, sử dụng sai cách, bất cẩn, hỏa hoạn, nước, sét hoặc các hành vi tự nhiên khác, bảo trì không đúng cách, sửa đổi sản phẩm trái phép hoặc không tuân theo hướng dẫn được cung cấp kèm theo sản phẩm.
 - b. Vận hành bên ngoài các thông số kỹ thuật của sản phẩm.
 - c. Vận hành sản phẩm cho mục đích khác ngoài mục đích sử dụng thông thường hoặc trong điều kiện không bình thường.
 - d. Sửa chữa hoặc cố gắng sửa chữa bởi bất cứ người nào không được ủy quyền bởi ViewSonic.
 - e. Bất kỳ thiệt hại nào của sản phẩm do vận chuyển.
 - f. Gỡ bỏ hoặc lắp đặt sản phẩm.
 - g. Những nguyên nhân bên ngoài sản phẩm, chẳng hạn như điện chập chờn hoặc mất điện.
 - h. Sử dụng những vật tư hoặc bộ phận không đáp ứng thông số kỹ thuật của ViewSonic.
 - i. Hao mòn thông thường.
 - j. Bất kỳ nguyên nhân nào khác không liên quan đến lỗi sản phẩm.
3. Các phí dịch vụ gỡ bỏ, lắp đặt và thiết lập.

Cách để được bảo hành:

1. Để biết thông tin về việc bảo hành theo chế độ, hãy liên hệ với bộ phận Hỗ trợ khách hàng của ViewSonic (vui lòng tham khảo trang "Hỗ trợ khách hàng"). Bạn sẽ cần cung cấp số sê-ri của sản phẩm.
2. Để được hưởng bảo hành, bạn sẽ được yêu cầu cung cấp (a) hóa đơn bán hàng ghi ngày gốc, (b) tên của bạn, (c) địa chỉ của bạn, (d) mô tả sự cố và (e) số sê-ri của sản phẩm.
3. Mang hoặc gửi sản phẩm đã trả phí trước trong bao bì gốc đến một trung tâm bảo hành được ủy quyền của ViewSonic hoặc ViewSonic.
4. Để biết thêm thông tin hoặc tên của trung tâm bảo hành ViewSonic gần nhất, vui lòng liên hệ với ViewSonic.

Giới hạn của bảo đảm ngụ ý:

Không có sự bảo đảm nào, nói rõ hay ngụ ý, vượt ra ngoài mô tả trong tài liệu này bao gồm sự bảo đảm ngụ ý về tính thương mại và tính phù hợp cho một mục đích cụ thể.

Loại trừ thiệt hại:

Trách nhiệm của ViewSonic được giới hạn trong chi phí sửa chữa hoặc thay thế sản phẩm. ViewSonic sẽ không chịu trách nhiệm về:

1. Thiệt hại tới tài sản khác do bất kỳ lỗi nào của sản phẩm, thiệt hại do sự bất tiện, mất chức năng sử dụng sản phẩm, mất thời gian, mất lợi nhuận, mất cơ hội kinh doanh, mất lợi thế thương mại, can thiệp vào các mối quan hệ kinh doanh hoặc tổn thất thương mại khác, ngay cả khi được thông báo về khả năng xảy ra của những thiệt hại đó.
2. Bất kỳ thiệt hại nào khác, cho dù là ngẫu nhiên, do hệ quả hoặc khác.
3. Mọi khiếu nại chống lại khách hàng bởi bất kỳ bên nào khác.

Hiệu lực của luật địa phương:

Chế độ bảo hành này cho bạn những quyền pháp lý cụ thể và bạn cũng có thể có những quyền khác tùy thuộc vào chính quyền địa phương. Một số chính quyền địa phương không cho phép đặt các giới hạn đối với các bảo đảm ngụ ý và/hoặc không cho phép loại trừ các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc do hệ quả, do đó những giới hạn và loại trừ bên trên có thể không áp dụng cho bạn.

Bán hàng bên ngoài Hoa Kỳ và Canada:

Để biết thông tin bảo hành và dịch vụ đối với các sản phẩm ViewSonic được bán bên ngoài Hoa Kỳ và Canada, vui lòng liên hệ với ViewSonic hoặc đại lý ViewSonic tại địa phương của bạn.

Thời hạn bảo hành cho sản phẩm này tại Trung Quốc đại lục (Không bao gồm Hồng Kông, Macao và Đài Loan) tuân theo các điều khoản và điều kiện của Thẻ bảo hành bảo trì.

Đối với người dùng ở Châu Âu và Nga, chi tiết đầy đủ về bảo hành có trên www.viewsoniceurope.com trong mục Thông tin Hỗ trợ / Bảo hành.

